Tuần

**BÀI 11. PHƯƠNG THỨC CON NGƯỜI KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ THIÊN NHIÊN**

**( Số tiết: 02)**

**I. MỤC TIÊU:**

Yêu cầu cần đạt:

* **1. Kiến thức:**
* Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các mỏi trường khác nhau.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung***

- Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và sáng tạo

***\* Năng lực Địa lí***

- Rèn luyện kỉ năng so sánh cách thức khai thác thiên nhiên ở các môi trường với nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Hiểu rõ thiên nhiên, tôn trọng và bảo vệ thiên nhiên.

- Yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Hình ảnh tư liệu và môi trường thiên nhiên, cách khai thác và bảo vệ môi trường ở châu Phi

- Hướng dẫn HS thực hiện dự án tại lớp và tại nhà theo nhóm. Thời gian thực hiện: 02 tiết

***\* GV giới thiệu với HS một số nội dung HS cần nghiên cứu :***

**Chủ đề 1**: Khai thác,sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường xích đạo ẩm

**Chủ đề 2**: Khai thác,sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường nhiệt đới

**Chủ đề 3**: Khai thác,sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường hoang mạc

**Chủ đề 4**: Khai thác,sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường cận nhiệt.

***\* GV thành lập nhóm và cho HS tự lựa chọn nội dung***

**+** GV Phát phiếu thăm dò sở thích nhóm (Phụ lục I). HS điền phiếu số 1

**+** GVCông bố kết quả sắp xếp nhóm theo sở thích. Các nhóm bàn bạc bầu nhóm trưởng, thư kí

|  |  |
| --- | --- |
| **Điều chỉnh các đối tượng học khác nhau** | |
| Theo trình độ học sinh | Học sinh có năng lực học tập trung bình và yếu: *Tập hợp các văn bản đã xử lí, nhập các nội dung văn bản cần trình bày trên powerpoint và trang web. Tham gia tìm kiếm thông tin trong SGK, trên mạng interrnet* |
| Học sinh có năng lực học tập khá*: Tham gia tìm kiếm thông tin trên mạng internet, tóm tắt các nội dung tìm kiếm được.* |
| Học sinh có năng lực học tập tốt: *Tóm tắt, chắt lọc và chỉnh sửa các thông tin tìm kiếm được* |
| Theo năng lực sử dụng CNTT của học sinh | Học sinh có năng lực tìm kiếm thông tin trên mạng: *Tìm kiếm các thông tin trên mạng* |
| Học sinh có năng lực sử dụng Powerpoint và các ứng dụng khác: *Chuyển các nội dung lên bản trình bày trên Powerpoint…* |

***\* GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm, hướng dẫn lập kế hoạch nhóm.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Nội dung nhiệm vụ** | **Điều chỉnh nhiệm vụ** |
| *I. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường xích đạo ẩm* | - Phạm vi  - Đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên  - Quá trình con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên |  |
| *II.**Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường nhiệt đới* | - Phạm vi  - Đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên  - Quá trình con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên |  |
| *III. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường hoang mạc* | - Phạm vi  - Đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên  - Quá trình con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên |  |
| *IV. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường cận nhiệt* | - Phạm vi  - Đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên  - Quá trình con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên |  |

+ Phát phiếu học tập định hướng và gợi ý cho học sinh một số nguồn tài liệu có thể tham khảo giúp hoàn thành nhiệm vụ

**2. Chuẩn bị của học sinh**

**-** Sưu tầm tài liệu về các vấn đề có liên quan đến bài học, clip, tranh ảnh minh họa họa về phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên theo các môi trường ở châu Phi

- Các ấn phẩm do học sinh tự thiết kế.

- HS thực hiện dự án tại nhà theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Thời gian thực hiện: 01 tuần

***\* Thành lập nhóm và lựa chọn nội dung***

***\* Phân công nhiệm cho các thành viên trong nhóm***

***\* Thu thập tài liệu và xứ lí tài liệu***

+ Thu thập tài liệu qua sách vở, mạng internet,

+ Phân tích, tồng hợp, so sánh các kết quả đã tìm hiểu được.

***\* Viết báo cáo***

+ Viết báo cáo. Từ các tài liệu đã có, viết báo cáo theo gợi ý (nên viết ngắn gọn, súc tích):

Nêu phạm vi của môi trường nghiên cứu

Nêu phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ( Hiện trạng và hạn chế)

Một số giải pháp.

+ Trình bày báo cáo

Phân công người báo cáo trước lớp.

Chuẩn bị nội dung kèm theo: tranh ảnh, bảng số liệu, biểu đồ,...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:**HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:**Bằng kiến thức đã học về tự nhiên, xã hội của châu Phi. Các em có muốn biết ở lục địa đen, con người đã khai thác và sử dụng tài nguyên như thế nào để phát triển kinh tế không?**

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời câu hỏi: (Tùy vào địa phương của mỗi HS).

**Bước 3. Kết luận, nhận định**

**- GV dẫn dắt vấn đề:** *Như các em đã biết, “ Lục Địa Đen” là nơi có sự phân hpas rất đa dạng về tự nhiên. Cùng là một trong những châu lục có trình độ phát triển kinh tế chưa cao. Vậy người dân ở đây đã có những phương thức khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở từng môi trường như thế nào? Bài học hôm nay, cô và các em sẽ tìm hiểu những nội dung này nhé!*

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**HOẠT ĐỘNG 1: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH LÀM VIỆC**

**(HS THỰC HIỆN Ở NHÀ)**

**a. Mục tiêu:**

- Các nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ thảo luận về chủ đề được giao, xây dựng đề cương nghiên cứu cũng như kế hoạch cho việc thực hiện dự án.

- Các nhóm xác định được những việc cần làm, thời gian dự kiến, vật liệu, phương pháp tiến hành.

- Các nhóm tự phân công tìm hiểu, nghiên cứu, sưu tầm tranh ảnh, video về các nội dung được phân công.

- Rèn luyện được kĩ năng làm việc nhóm.

- Góp phần hình thành kĩ năng thu thập thông tin, phỏng vấn, điều tra thực tế,…

- Kỹ năng trình bày vấn đề và viết báo cáo

**b. Nội dung:** Kế hoạch hoạt động nhóm.

**c. Sản phẩm**

- Đề cương chi tiết cho từng chủ đề ở các nhóm.

- Bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và thời gian cho việc hoàn thành nhiệm vụ.

**d. Cách thực hiện**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ.**

- GV định hướng cho học sinh và các nhóm trong quá trình xây dựng kế hoạch làm việc.

**Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ**

- Giải đáp thắc mắc cho HS. Giúp đỡ HS khi HS yêu cầu.

**Bước 3**: **Báo cáo, thảo luận**

- Các nhóm HS dựa trên phiếu định hướng hoạt động phân công nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch sinh hoạt nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Viết nhật kí và biên bản làm việc nhóm.

- Sắp xếp các nội dung đã tìm hiểu nghiên cứu được.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV kết luận, định hướng kiến thức rõ ràng với từng nhóm

**HOẠT ĐỘNG 2: THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**(HS THỰC HIỆN Ở NHÀ)**

**a. Mục tiêu:** Học sinh làm việc cá nhân và nhóm theo kế hoạch đề ra:

+ Thu thập thông tin: Học sinh có thể tìm kiếm thông tin, bản đồ, tranh ảnh qua sách, báo, Internet để xác định phạm vi các môi trường ở châu Phi, cách con người khai thác và sử dụng tài nguyên ở các môi trường

+ Xử lý thông tin, tổng hợp kết quả nghiên cứu của các thành viên trong nhóm. Trong quá trình xử lí thông tin, các nhóm phải hướng đến việc làm rõ các vấn đề đặt ra trong đề cương nghiên cứu

+ Viết báo cáo kết quả nghiên cứu của nhóm và chuẩn bị trình bày trước lớp

**b. Nội dung:** Thu thập tài liệu, khẳng định kiến thức.

**c. Sản phẩm**

- Poster: Phạm vi

- Bài thuyết trình về: đặc điểm môi trường (Power point)

- Clip: Cách khai thác tài nguyên

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1:** Xác định thời gian, địa điểm học tập nhóm

**-** Thời gian:

**-** Địa điểm: Tại nhà hs

**Bước 2:** Cá nhân thu thập, bổ sung tài liệu, ghi lại thắc mắc

**Bước 3:** Làm việc nhóm.

- GV yêu cầu các nhóm trưởng báo cáo về tiến độ công việc của nhóm mình, đồng thời nêu các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tìm hiểu các chủ đề.

- GV giúp đỡ các nhóm thông qua việc đưa ra các câu gợi ý để học sinh có thể giải quyết tốt các vướng mắc của nhóm mình.

- Các thành viên thông qua báo cáo của nhóm mình, góp ý, chỉnh sửa bài báo cáo của nhóm.

- Nhóm trưởng tiếp nhận ý kiến đóng góp của các thành viên, hoàn thiện báo cáo của nhóm, chuẩn bị trình bày trước lớp vào tiết sau.

**HOẠT ĐỘNG 3: BÁO CÁO**

**(HS THỰC HIỆN TRÊN LỚP)**

**a. Mục đích:**

- Học sinh báo cáo được kết quả làm việc của các nhóm: trình bày báo cáo thông qua thuyết trình, thảo luận

- Biết tự đánh giá sản phẩm của nhóm và đánh giá sản phẩm của các nhóm khác.

- Hình thành được kĩ năng: lắng nghe, thảo luận, nêu vấn đề và thương thuyết.

- Góp phần rèn luyện các kĩ năng bộ môn.

- Bồi dưỡng ý thức bảo vệ môi môi trường và sử dụng tiết kiệm tài nguyên.

**b. Nội dung:** Báo cáo sản phẩm

**c. Sản phẩm:** Bản báo cáo của các nhóm

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên giới thiệu nội dung, dẫn dắt vấn đề, tổ chức thảo luận.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh chuẩn bị tinh thần

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Học sinh

+ Nhóm báo cáo các nội dung chủ đề theo sự phân công.

+ Học sinh nhóm khác chú ý lắng nghe.

+ Thảo luận và chuẩn bị các câu hỏi cho các nhóm khác.

+ Tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và tham gia đánh giá sản phẩm của các nhóm khác.

- Giáo viên :

+ Quan sát, đánh giá

+ Hỗ trợ, cố vấn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Thu hồi các sản phẩm và các phiếu giao việc trong nhóm

- Nhận xét và đánh giá các sản phẩm của học sinh

**3. LUYỆN TẬP**

**a. Mục đích:** Giúp HS khắc sâu kiến thức bài học.

**b. Nội dung:** Giải đáp ô chữ bí mật.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV tổ chức trò chơi: **“Ô CHŨ BÍ MẬT”**

**Luật chơi:**

- Có 8 ô hàng ngang và 1 ô hàng dọc.

- HS lựa chọn ngẫu nhiên các ô chữ hàng ngang. Mỗi câu trả lời đúng, HS đó được 10 điểm. Nếu trả lời sai, quyền trả lời thuộc về các bạn khác trong lớp.

- HS đoán được ô chữ hàng dọc trong bài được 10 điểm.

Ô CHỮ BÍ MẬT

Câu 1: Lũ lụt, hạn hán được gọi chung là gì? (THIÊN TAI)

Câu 2: Đây được gọi là lá phổi xanh của trái đất? (RỪNG)

Câu 3: Nơi cung cấp nước ngọt chủ yếu cho con người (SÔNG HỒ)

Câu 4: Gấu, hươu, nai được gọi chung là gì? (ĐỘNG VẬT)

Câu 5: Đây là nguồn thức ăn bị con người khai thác và đánh bắt nhiều nhất (CÁ)

Câu 6: Gạch, cát, đá là nguyên liệu của hoạt động này? (XÂY DỰNG)

Câu 7: Hệ thống xử lí nước thải được đặt ở đâu? (NHÀ MÁY)

***Hàng dọc: Là hành động góp phần bảo vệ môi trường (TRỒNG CÂY)***

HS lắng nghe và trả lời câu hỏi, làm việc cá nhân.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**

- HS suy nghĩ để tìm ra đáp án đúng.

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học.

**4. VẬN DỤNG**

**a. Mục đích:**

- Vẽ 1 bức tranh theo chủ đề: Góc thiên nhiên đẹp trong mắt em.

- Phát huy năng lực sáng tạo của HS

**b. Nội dung:**

- Vận dụng kiến thức

**c. Sản phẩm:** Vẽ bức tranh, thuyết trình tranh.

**d. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ cho các nhóm, mỗi nhóm hãy vẽ một bức tranh với chủ đề **“CHÂU PHI XANH**”, khổ giấy A4

+ Thời gian 1 tuần

+ Tiêu chí: Màu sắc, sáng tạo, nội dung, thông tin nhóm

**Bước 2:** HS nhận nhiệm vụ, hoàn thành và báo cáo kết quả cho GV

**Bước 3:** GV nhận xét chung, kết bài

**IV. PHỤ LỤC**

***PHỤ LỤC 1***

**PHIẾU ĐIỀU TRA NHU CẦU CỦA HỌC SINH**

*(Trước khi thực hiện dự án)*

***Họ và tên:*** ……………………………………………………

***Lớp:*** ………………………….***………………………………***

*Hãy trả lời câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu X vào ô trống trong bảng có câu trả lời phù hợp với em.*

**1. Em quan tâm (hoặc có hứng thú) đến nội dung nào của dự án?**

*Đánh dấu (x) vào ô trả lời*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Có** | **Không** |
| 1. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường xích đạo ẩm |  |  |
| 1. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường nhiệt đới |  |  |
| 1. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường hoang mạc |  |  |
| 1. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở môi trường cận nhiệt |  |  |

**2. Khả năng của học sinh**

*Đánh dấu (x) vào ô trả lời*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung điều tra** | **Trả lời** | |
| **Có** | **Không** |
| 1 | Khả năng thiết kế bản trình chiếu trên Powerpoint |  |  |
| 2 | Khả năng hội họa |  |  |
| 3 | Khả năng tìm kiếm thông tin trên mạng internet |  |  |
| 4 | Khả năng thiết kế bản thuyết trình trên các ứng dụng khác như: Proshow, Fezi, Mindmap….. |  |  |
| 5 | Khả năng phân tích và tổng hợp thông tin |  |  |
| 6 | Khả năng vẽ biểu đồ trên Excel |  |  |
| 7 | Khả năng thuyết trình |  |  |

**3. Mức độ quan tâm đến các sản phẩm dự kiến sẽ thực hiện**

*Học sinh đánh số theo mức độ như sau: 1 – Rất thích, 2 – Thích, 3 – Có thể tham gia vào ô “Mức độ quan tâm”*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Sản phẩm mong muốn thực hiện** | **Mức độ quan tâm** |
| 1 | Poster trên giấy A0 |  |
| 2 | Bài trình bày bằng Powerpoint |  |
| 3 | Bài trình bày bằng các ứng dụng khác như: Proshow, Fezi, Mindmap….. |  |

**3. Mong muốn của học sinh khi tham gia vào dự án**

*Đánh dấu (x) vào ô trả lời*

| **STT** | **Mong muốn của học sinh** | **Trả lời** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Phát triển năng lực hợp tác |  |
| 2 | Phát triển năng lực sử dụng công nghệ |  |
| 3 | Phát triển năng lực giao tiếp |  |
| 4 | Phát triển năng lực thu thập và xử lý thông tin |  |
| 5 | Phát triển năng lực giải quyết vấn đề |  |
| 6 | Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu |  |
| 7 | Các năng lực khác:  ……………………………………..............................  ……………………………………..............................  ……………………………………..............................  ……………………………………..............................  ……………………………………..............................  …………………………………….............................. |  |

***PHỤ LỤC 2***

**HỢP ĐỒNG HỌC TẬP**

*Thái Bình , ngày … tháng … năm ….*

**1. Đại diện bên A:**

Ông (bà):

Chức danh: Giáo viên dạy môn Địa lí – Trường

**2. Đại diện bên B:**

Em : ............................................................

Chức danh: NHÓM TRƯỞNG

**3. Nội dung hợp đồng:**

Bên B có trách nhiệm hoàn thành một Poster về .............................................. đảm bảo theo đúng các tiêu chí đánh giá.

**Thời hạn hoàn thành hợp đồng**: 1 tuần kể từ sau ngày kí hợp đồng

- Bên A có trách nhiệm cung cấp các tài liệu định hướng, tài liệu tham khảo, hỗ trợ khi được yêu cầu.

- Bên B có trách nhiệm thực hiện theo đúng yêu cầu về nội dung sản phẩm, hình thức trình bày và thời gian hoàn thành.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* |

***PHỤ LỤC 3***

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ THANH LÍ HỢP ĐỒNG**

**Nội duncôngviệc:**............................................................................................

............................................................................................................................

.............................................................................................................................

..............................................................................................................................

Căn cứ vào hợp đồng đã kí giữa bà ............................. giáo viên dạy môn Địa lí và em: ............................................................ Trưởng nhóm: ...............

Về việc: Hợp đồng công việc

Hôm nay ngày ……… tháng ……… năm …………

Chúng tôi gồm có:

1. Ông (bà) : ...................................... - Đại diện cho bên A

2. Em ………………………………. - Đại diện cho bên B

Qua theo dõi kiểm tra, bên A tiến hành nghiệm thu:

- Nội dung sản phẩm:.............................................................................

- Chất lượng:...........................................................................................

Bên A đồng ý nghiệm thu và thanh lí hợp đồng đã kí

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* |

*PHỤ LỤC 4*

**BIÊN BẢN LÀM VIỆC NHÓM**

**1. Thời gian, địa điểm, thành phần**

* Địa điểm:............................................................................................
* Thời gian: *từ......giờ.....đến ....giờ ..........Ngày.......tháng......năm .....*
* Nhóm số: ……...; Số thành viên: .................... Lớp:…….
* Số thành viên có mặt............

Số thành viên vắng mặt..........

**2. Nội dung công việc:** (Ghi rõ tên chủ đề thảo luận hoặc nội dung thực hành)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Công việc được giao** | **Thời hạn hoàn thành** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |

**4. Kết quả làm việc**

**5. Thái độ tinh thần làm việc**

**6. Đánh giá chung**

**7. Ý kiến đề xuất**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư kí** | **Nhóm trưởng** |

***PHỤ LỤC 5***

**NHẬT KÍ CÁ NHÂN**

Họ và tên: …………………………………… Lớp ……. Nhóm: ………………….

Nhiệm vụ trong dự án: ………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

|  |
| --- |
| **Ghi lại những hiểu biết của em môi trường và sự phát triển bền vững?** |
|  |
| **Những điều em muốn hiểu biết (hoặc còn thắc mắc) về mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên, ảnh hưởng của việc phá vỡ mối quan hệ tự nhiên đến cuộc sống của con người ở châu Phi?** |
|  |
| **Những điều em hiểu được sau khi thực hiện dự án?** |
|  |
| **Em cảm thấy hứng thú nhất với nội dung nào trong dự án? Vì sao?** |
|  |
| **Theo em, mục đích (ý nghĩa) của dự án này là gì?** |
|  |
| **Những ý kiến đề xuất?** |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Chữ kí của học sinh** |

***PHỤ LỤC 6***

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI BÁO CÁO**

**Tên nhóm: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Số lượng thành viên: \_\_\_\_**

**Nội dung nhóm trình bày: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***Thang điểm: 1 = Kém; 2 = Yếu; 3 = Khá; 4 = Tốt; 5 = Xuất sắc*

*(Khoanh tròn điểm cho từng mục)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Yêu cầu** | | **Điểm** | | | | |
| **Bố cục** | 1 | *Tiêu đề rõ ràng, hấp dẫn người xem* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 2 | *Cấu trúc mạch lạc, lô gic* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 3 | *Nội dung phù hợp với tiêu đề* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| **Nội dung** | 4 | *Nội dung chính rõ ràng, khoa học* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 5 | *Các ý chính có sự liên kết* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 6 | *Có liên hệ với thực tiễn* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 7 | *Có sự kết nối với kiến thức đã học* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 8 | *Sử dụng kiến thức của nhiều môn học* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| **Lời nói, cử chỉ** | 9 | *Giọng nói rõ ràng, khúc triết; âm lượng vừa phải, đủ nghe* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 10 | *Tốc độ trình bày vừa phải, hợp lí* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 11 | *Ngôn ngữ diễn đạt dễ hiểu, phù hợp lứa tuổi* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 12 | *Thể hiện được cảm hứng, sự tự tin, nhiệt tình khi trình bày* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 13 | *Có giao tiếp bằng ánh mắt với người tham dự* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| **Sử dụng công nghệ** | 14 | *Thiết kế sáng tạo, màu sắc hài hòa, thẩm mĩ cao* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 15 | *Phông chữ, màu chữ, cỡ chữ hợp lý* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 16 | *Hiệu ứng hình ảnh dễ nhìn, dễ đọc* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| **Tổ chức, tương tác** | 17 | *Cách dẫn dắt vấn đề thu hút sự chú ý của người dự; không bị lệ thuộc vào phương tiện.* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 18 | *Có nhiều học sinh trong nhóm tham gia trình bày* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 19 | *Trả lời các câu hỏi thêm từ người dự* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 20 | *Phân bố thời gian hợp lí* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| **Tổng số mục đạt điểm** | | |  |  |  |  |  |

**Điểm trung bình:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** (Cộng tổng điểm chia cho 20 nếu sử dụng công nghệ, chia cho 17 nếu không sử dụng công nghệ)

**Chữ kí người đánh giá**

***PHỤ LỤC 7***

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| **Thuộc nhóm:** | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

*Thang điểm: 1 = Kém; 2 = Yếu; 3 = Khá; 4 = Tốt; 5 = Xuất sắc*

*(Khoanh tròn điểm cho từng mục)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Yêu cầu** | | **Điểm** | | | | |
| **Ghi chép** | 1 | *Có ghi chép cá nhân* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 2 | *Nội dung ghi chép hợp lí* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| **Tổ chức, tương tác** | 3 | *Có phân công công việc cụ thể cho từng thành viên* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 4 | *Có ý kiến để nhận được phân công hợp lí trong nhóm* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 6 | *Có tinh thần giúp đỡ, hỗ trợ thành viên khác* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 7 | *Thực hiện đúng các quy định do nhóm đề ra* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| **Sưu tầm tài liệu** | 8 | *Hoàn thành nhiệm vụ được giao* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 9 | *Nguồn tài liệu phong phú, gắn với thực tế* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 10 | *Tài liệu thuộc nhiều lĩnh vực bổ sung cho nhiệm vụ của bản thân* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| **Tổng số mục đạt điểm** | | |  |  |  |  |  |

**Điểm trung bình** (Cộng tổng điểm và chia cho 10)**:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Chữ kí người đánh giá**

***PHỤ LỤC 8***

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN KHI LÀM VIỆC NHÓM**

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| **Thuộc nhóm:** | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

*Thang điểm: 1 = Kém; 2 = Yếu; 3 = Khá; 4 = Tốt; 5 = Xuất sắc*

*(Khoanh tròn điểm cho từng mục)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Yêu cầu** | | **Điểm** | | | | |
| **Thái độ học tập** | 1 | *Tuân thủ theo sự điều hành người điều hành* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 2 | *Thể hiện sự hứng thú đối với nhiệm vụ được giao* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 3 | *Tích cực, tự giác trong học tập* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 4 | *Thể hiện sự ham hiểu biết, nếu có câu hỏi với giáo viên phải là câu hỏi liên quan đến nội dung của chủ đề* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| **Tổ chức, tương tác** | 5 | *Thể hiện được vai trò của cá nhân trong nhóm* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 6 | *Cá nhân có đóng góp ý kiến trong nhóm* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 7 | *Có sự sáng tạo trong hoạt động* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 8 | *Cá nhân tham gia vào tất cả các giai đoạn làm việc nhóm* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| **Kết quả** | 9 | *Sản phẩm có những điểm mới để nhóm khác học tập* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 10 | *Sản phẩm đạt yêu cầu, có chất lượng* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| **Tổng số mục đạt điểm** | | |  |  |  |  |  |

**Điểm trung bình** (Cộng tổng điểm và chia cho 10) **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Chữ kí người đánh giá**

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Bài 12

THỰC HÀNH: TÌM HIỂU KHÁI QUÁT CỘNG HÒA NAM PHI

(01 tiết)

# I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

Học sinh học về:

- Sưu tầm được một số tư liệu về sự kiện lịch sử gần đây của Nam Phi

**2. Năng lực**

- Năng lực Địa lí: Biết cách sưu tầm và trình bày được một số sự kiện về lịch sử cộng hòa Nam Phi trong mấy thập niên gần đây

- Năng lực chung:

+ Xác định và tìm hiểu thông tin, biết phân tích, tóm tắt thông tin liên quan từ các nguồn khác nhau.

+ Sử dụng ngôn ngữ kết hợp với số liệu, biểu đồ, hình ảnh để trình bày thông tin.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thông qua tìm kiếm tư liệu về Nam Phi

- Trách nhiệm với nhiệm vụ của mình

- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc, các nền văn hóa trên thế giới.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

# Giáo viên

* Bảng số liệu/bản đồ Nam Phi phóng to
* Hình ảnh về Nam Phi có liên quan
* Bảng tiêu chí đánh giá bài báo cáo

# Học sinh

* Vở ghi/giấy A4 để viết báo cáo
* Bút màu để trang trí sản phẩm cá nhân

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**Hoạt động 1: Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu**

1. **Mục tiêu:**

- Tạo kết nối kiến thức của HS về Cộng Hòa Nam Phi

- Tạo hứng thú, kích thích tò mò của người học

**b) Nội dung:**

- Tổ chức cho HS tham gia trò chơi TÔI THÔNG THÁI

**c) Sản phẩm:** Phần trả lời của HS trên giấy note

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV hình ảnh về ông Nelson Mandela ở Nam Phi yêu cầu HS cho biết thông tin

* Tên ông là gì?
* Ông gắn liền với sự kiện/vấn đề gì ở Nam Phi?
* Ý nghĩa của sự kiện/vấn đề đó?

+ Trả lời đúng: +1 điểm thi đua

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS tham gia trò chơi, ghi đáp án vào note/bảng/vở

**- Báo cáo, thảo luận:** HS giơ kết quả/gọi ngẫu nhiên trình bày

**- Kết luận, nhận định:** GV công bố đáp án, HS tự ghi điểm số mình đạt được

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

# Trình bày báo cáo

**a. Mục tiêu:**Lựa chọn và hoàn thành bài báo cáo theo yêu cầu của SGK

**b. Nội dung:**

- Bài báo cáo gồm 3 nội dung chính

+ Mở bài: Giới thiệu khái quát về chủ đề: Thời gian, bối cảnh, địa điểm, nhân vật…

+ Nội dung chính: Thông tin chi tiết về chủ đề, trả lời cho các câu hỏi 5W1H

+ Kết luận: Đánh giá chung về ý nghĩa của chủ đề

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá bài báo cáo** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| Phần giới thiệu chủ đề ngắn gọn, không quá 5 dòng |  |  |  |  |
| Nội dung chính của chủ đề trả lời các câu hỏi 5W1H với thông tin phong phú, ngắn gọn và có tính khái quát cao |  |  |  |  |
| Có các hình ảnh minh họa, chiếm không quá 20% diện tích A4 |  |  |  |  |
| Phần đánh giá thể hiện cái nhìn khách quan |  |  |  |  |
| Bố cục cân đối, hài hòa, màu sắc thu hút, chữ đẹp |  |  |  |  |
| Thuyết trình lưu loát, ít lệ thuộc, đúng giờ |  |  |  |  |
| Thông tin cá nhân đầy đủ, đề mục thu hút |  |  |  |  |

**c) Sản phẩm:**Sản phẩm cá nhân trên A4, 2 mặt (HS hoàn thành ở nhà)

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV yêu cầu HS về các nhóm, tạo thành nhóm 4 thành viên, có đủ 4 chủ đề khác nhau về Nam Phi

+ HS sẽ thuyết trình tại nhóm nhỏ cho nhau nghe. 4p/lượt. Trong quá trình trình bày, tác giả thể hiện sự am hiểu về nội dung nghiên cứu

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS về nhóm mới và chuẩn bị phần thuyết trình

+ HS chuẩn bị vở ghi nếu cần

+ HS thuyết trình và chia sẻ theo trình tự. HS có thể đến các góc khác nhau hoặc ra hành lang. Sau khi thuyết trình xong, các thành viên lắng nghe đánh giá và ký tên xác nhận.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi ngẫu nhiên 4 HS trình bày về 4 nội dung

+ HS khác lắng nghe và bổ sung nếu có

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV chốt ý và cho HS tự đánh giá kết quả làm việc

+ Khen ngợi HS làm tốt, thu bài của HS

**Hoạt động 3. Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** HS khắc sâu kiến thức bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ những khó khăn và cách thức giải quyết khó khăn khi thực hiện bài thực hành theo nhóm.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS trong quá trình hoàn thành bài thực hành.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**- Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nêu khó khăn của nhóm em trong quá trình làm bài.

**- Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**

Các nhóm HS suy nghĩ để trả lời.

**- Bước 3. Báo cáo, thảo luận:**

Các nhóm HS chia sẻ những khó khăn và cách thức giải quyết những khó khăn đó.

**- Bước 4. Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét hoạt động của HS, rút ra những kinh nghiệm để hoạt động nhóm đạt hiệu quả.

**Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn.

**b. Nội dung:** HS nêu điều ấn tượng về đất nước Nam Phi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**- Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nếu là 1 trong những nhà lãnh đạo của CH Nam Phi em sẽ thực hiện điều gì? Vì sao?

**- Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ để trả lời.

**- Bước 3. Báo cáo, thảo luận:**

Một số HS nêu điều mình ấn tượng nhất về đất nước Cộng hòa Nam Phi và giải thích.

Những HS khác lắng nghe.

**- Bước 4. Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét kết quả hoạt động của HS.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**BÀI 13:**

**VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, PHẠM VI CHÂU MỸ. SỰ PHÁT KIẾN RA CHÂU MỸ**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức

- Trình bày được khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.

- Phân tích được các hệ quả địa lí - lịch sử cua việc Cri-xtô phơ Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ (1492 - 1502).

- Xác định được vị trí và phạm vi châu Mỹ trên bản đổ tự nhiên châu Mỹ.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.

+ Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.

+ Giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Năng lực Địa lí

+ Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên, phân tích mối quan hệ giữa các hiện tượng lịch sử, địa lí.

- Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..)

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, niềm đam mê học hỏi, khám phá miền đất mới.

- Chăm chỉ: tìm hiểu kiến thức trên internet phục vụ cho học tập, yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Bản đồ thế giới.

- Bản đồ tự nhiên châu Mỹ.

- Lược đồ hành trình đến châu Mỹ của Cô-lôm-bô.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động xuất phát/ khởi động**

a. Mục tiêu

- Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho người học.

b. Nội dung

- Kể tên các quốc gia

c. Sản phẩm

- Câu trả lời cá nhân của học sinh.

d. Cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1**: Giao nhiệm vụ  - Kể tên các quốc gia ở châu Mỹ?  **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức, và kết nối vào bài học. |  |

Châu Mỹ là vùng đất rộng lớn nằm tách biệt với các chầu lục khác, vì thế mãi đến cuối thế kỉ XV, với cuộc thám hiểm của Cri xtô-phơ Cô lôm-bô (C. Cô-lôm-bô), châu lục này mới được tìm ra. Vị trí địa lí châu Mỹ có gì đặc biệt? Việc tìm ra châu Mỹ có ý nghĩa như thế nào?

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Tìm hiểu về đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi châu Mỹ**

a. Mục tiêu

- Trình bày được khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.

- Biết sử dụng bản đổ tự nhiên chầu Mỹ để xác định vị trí và phạm vi.

- Xác định được trên bản đổ các đại dương tiếp giáp với châu Mỹ.

b. Nội dung

Dựa vào thông tin trong mục 1 và hình 1, hãy:

- Cho biết châu Mỹ tiếp giáp những đại dương nào?

- Xác định vị trí, phạm vi chân Mỹ?

c. Sản Phẩm

- Thông tin phản hồi phiếu học tập

d. Cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ: Nhiệm vụ 1- Cặp đôi: Hoàn thành thông tin phiếu học tập  GV cho HS khai thác thông tin trong mục và quan sát hình 1. Bàn đố tự nhiên châu Mỹ trong SGK hoặc bàn đồ tự nhiên châu Mỹ treo tường. Sau đó, GV yêu cẩu HS thực hiện nhiệm vụ trong SGK, HS có thể làm việc cá nhân. G V cỏ thể gọi một HS lên xác định trực tiếp trên bàn đố những đại dương tiếp giáp với châu Mỹ, các bộ phận của châu Mỹ.  **Nhiệm vụ 2:** Tìm hiểu vị trí, ý nghĩa của kênh đào Panama?  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ nhóm/cá nhân  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - HS báo cáo kết quả làm việc trước lớp  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV mở rộng: **Kênh đào Pa-na-ma** dài 64 km, được khởi công lẩn đầu nàm 1882 bởi người Pháp. Nàm 1904, Hoa Kỳ đã tiến hành đào lại kênh Pa-na-ma và hoàn thành vào năm 1914. Năm 1920, kênh Pa-na ma được đưa vào sử dụng.  **Kênh đào Pa-na ma** trở thành con đường giao thông quốc tế quan trọng nối liền Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. Nếu không có kênh đào Pa-na-ma thì khi đi từ Thái Bình Dương sang Đại Tây Dương và ngược lại phải mất hơn 12 000 km và chi phí gấp 10 lần chi phí qua kênh đào. Ví dụ như đi từ Niu Oóc đến Xan Phran-xi-xcô nếu vòng qua Nam Mỹ, chiều dài quãng đường là trên 20 900 km, nhưng qua kênh đào thì chỉ còn 8 370 km. Mỗi năm có khoảng 15 000 chiếc làu thuyền qua lại kênh đào này (42 chuyến/ngày).  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.  - Chuẩn kiến thức: | **1. Vị trí địa lí và phạm vi**  - Châu Mỹ tiếp giáp với các đại dương: Bắc Băng Dương ở phía bắc, Đại Tây Dương ở phía đông và Thái Bình Dương ở phía tây.  - Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở bán cầu tây, phấn đất lién trài từ khoảng 72°B đến 54\*N. Châu Mỹ gỗm hai lục địa là Bắc Mỹ và Nam Mỹ, nối với nhau bằng eo Trung Mỹ (hiện đà bị cắt ngang bởi kênh đào Pa na ma) |

**2.2. Tìm hiểu hệ quả Địa lí – Lịch sử của việc phát kiến ra châu Mỹ**

a. Mục tiêu

- Phân tích được các hệ quả địa lí - lịch sử của việc Cri-xtô-phơ Cô-lnm-bô phát kiến ra châu Mỹ (1492 - 1502).

b. Nội dung

- Đọc thông tin trong mục 2 và kết hợp hiểu biết của bản thân, hãy phân tích hệ quả địa lí - lịch sử của việc phát kiến ra châu Mỹ.

c. Sản Phẩm

- Hệ quả địa lí - lịch sử của việc phai kiến ra châu Mỹ:

+ Tìm ra một châu lục mới.

+ Mở ra một thời kì khám phá và chinh phục thế giới.

+ Sau khi tìm ra chầu Mỹ, người châu Âu bắt đầu sang xâm chiếm và khai phá châu Mỹ, khai thác nguyên liệu, khoáng sán và xây dựng nền văn hoa phương Tây tại châu Mỹ.

+ Đẩy nhanh quá trình di dân lừ các châu lục khác đến châu Mỹ.

d. Cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ  **Nhiệm vụ 2: Dựa vào thông tin mục 2 và hiểu biết của mình, em hãy cho biết**  - Cuộc hành trình của C. Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ?  - Phân tích các hệ quả địa lí – lịch sử của việc phát kiến ra châu Mỹ?  **Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trao đổi và trả lời câu hỏi  **Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **\*GV mở rộng:**  Sáng sớm ngày 12/10/1492, trên cuộc hành trình đi tìm Ấn Ðộ bằng đường biển, nhà hàng hải Christopher Columbus đã khám phá ra Châu Mỹ, miền đất chưa ai biết đến. Ðây là một sự kiện lịch sử, mở đầu cho việc tìm hiểu Tân thế giới và dẫn tới việc phổ biến nền văn minh tây phương trên lục địa này.  Có lẽ khao khát chinh phục thế giới đã được nuôi dưỡng trong con người Christopher Columbus ngay từ thuở nhỏ. Ông sinh năm 1451 tại thành phố Genoa của Italy nhưng năm 1476 ông lại đến sống ở Bồ Đào Nha. Một sự thay đổi địa lý lớn như vậy đã ảnh hưởng nhiều đến Columbus. Tại Bồ Đào Nha, ông đã tham gia rất nhiều cuộc viễn du với những người đi biển ở nước này.  Christopher Columbus với niềm tin chắc chắn rằng trái đất có hình tròn, đã quyết tâm đi tìm phương Đông từ một phương hướng khác - từ phía Tây. Ông khẳng định rằng con đường thuận tiện nhất và dễ dàng nhất để đi tới Nhật Bản và Đông Á là đi thuyền vượt Đại Tây Dương về hướng Tây, vòng quanh trái đất. Người thủy thủ dày dạn kinh nghiệm ấy không hề biết rằng, lục địa lớn Châu Mỹ sẽ chắn đường đi của ông.  Christopher Columbus đã kêu gọi mọi người ủng hộ, tài trợ cho chuyến thám hiểm này. Dù rất nhiều người muốn có được con đường mới ấy nhưng họ đều ngần ngại không dám tin Christopher Columbus. Không từ bỏ ý định, Christopher Columbus đã sang sống ở Tây Ban Nha và cố gắng vận động sự tài trợ của quốc gia này. Sau nhiều lần bị từ chối, cuối cùng Hoàng hậu Isabella I đã chấp thuận tài trợ cho chuyến đi đã trở thành có một không hai trong lịch sử.  Columbus được giao phó chỉ huy ba chiếc tàu thám hiểm có tên: Nina, Pinta và Santa Maria. Thủy thủ đoàn của ông gồm có 88 người. Vào ngày 3/8/1492, Columbus dẫn đầu đoàn thám hiểm rời cảng xứ Tây Ban Nha để tiến về phía tây. Mục đích cuộc thám hiểm của Columbus là châu Á, điển hình là Ấn Ðộ và Trung Hoa, nơi được nghe nói là có vô số kho vàng, ngọc trai, kim cương và gấm vóc đang đợi chờ.  Chuyến thám hiểm của Columbus dài hơn dự tính và sau vài tháng tiếp tục lên đênh trên biển không tìm thấy đất liền, thủy thủ đoàn bắt đầu lo ngại và yêu cầu ông phải quay trở lại Tây Ban Nha. Ông đã giao hẹn với thủy thủ đoàn là nếu trong hai ngày không nhìn thấy đất liền, ông sẽ chấp nhận cho thuyền quay về.  Ðúng hai ngày sau vào ngày 12/10/1492, một thủy thủ trên tàu Pinta tên là Rodrigo de Triana đã thấy các chỉ dấu của đất liền. Sau khi nhìn thấy đất liền, Columbus đã đặt tên dãy đất này là San Salvador. Đó chính là vùng Bahamas nổi tiếng ngày hôm nay. Những thổ dân đầu tiên trên đảo được Columbus gọi là người Indian vì lúc đầu ông lầm tưởng mình đã đến được Ấn Ðộ. Sau đó, hòn đảo lớn hơn mà Christopher Columbus khám phá ra là đảo Cuba và đảo Haiti.  Tháng 3/1493, đoàn thuyền Columbus trở về Tây Ban Nha, ông được triều đình và nhân dân đón tiếp trọng thể, được vua phong làm Phó vương và Toàn quyền các thuộc địa ở Tân Lục Địa.  Sau chuyến đi đầu tiên, Columbus còn thực hiện 3 chuyến thám hiểm nữa. Ông đã khám phá ra hầu hết các đảo trên quần đảo Angtigua và cả bờ biển Trung Mỹ. Nhưng số vàng bạc của cải ông mang về cho vua Tây Ban Nha quá ít ỏi nên không được trọng vọng. Ngày 20/5/1506, ông mất tại một thành phố nhỏ ở miền bắc Tây Ban Nha trong sự nghèo khổ và lãng quên.  Tuy Christopher Columbus tới được Châu Mỹ do sự tình cờ bởi chủ đích của ông là đi tìm một con đường biển để tới châu Á, và cho tới ngày qua đời, Columbus vẫn tin rằng mình đã đạt được mục tiêu. Nhưng dù xảy ra sự nhầm lẫn đó, người đời sau vẫn tôn vinh Columbus là một trong những nhà hàng hải lớn nhất. Thế giới sẽ không phải là như hiện tại nếu không có những khám phá vĩ đại của ông.  Christopher Columbus đã tạo ra một bước ngoặt lớn cho lịch sử Châu Âu, đồng thời mở ra trang sử mới cho Châu Mỹ. Từ phát hiện rất tình cờ của Christopher Columbus, một kỷ nguyên xâm chiếm và khai phá vùng đất mới bắt đầu. Mọi vấn đề khó khăn của Châu Âu lúc bấy giờ đã được giải quyết. Vấn đề dân số ngày càng tăng không còn đáng lo ngại; nguồn nguyên vật liệu, khoáng sản giàu có của châu Mỹ cũng khiến nền kinh tế Châu Âu thay đổi lớn. Bên cạnh đó, sự thành công trong việc thiết lập văn hóa Âu Châu trên vùng đất mới của ông cũng là một nỗ lực đáng kể.  Tuy không hề đặt chân lên vùng Bắc Mỹ, Columbus vẫn được người dân nước Mỹ ghi nhớ hàng năm vào ngày 12/10, đánh dấu ngày châu Mỹ đã được khám phá. Ngày tưởng niệm Columbus cũng được tổ chức hàng năm tại Tây Ban Nha.  Hành trình của Christopher Columbus là cuộc phiêu lưu thật sự của một con người thật sự, đã trở thành đề tài cho vô số các giả tưởng, nhân vật của huyền thoại và lịch sử, không phải của một quốc gia, mà của Châu Mỹ. Columbus là biểu tượng của óc tưởng tượng với một ý chí thực hiện mộng tưởng quyết liệt và thành công.  **Bước 4**: Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thân học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh | **2. Hệ quả Địa lí – Lịch sử của việc phát kiến ra châu Mỹ**  + Tìm ra một châu lục mới.  + Mở ra một thời kì khám phá và chinh phục thế giới.  + Sau khi tìm ra chầu Mỹ, người châu Âu bắt đầu sang xâm chiếm và khai phá châu Mỹ, khai thác nguyên liệu, khoáng sán và xây dựng nền văn hoa phương Tây tại châu Mỹ.  + Đẩy nhanh quá trình di dân lừ các châu lục khác đến châu Mỹ. |

**3. Hoạt động luyện tập**

a. Mục tiêu

- Củng cố, luyện tập các kiến thức đã học trong bài.

b. Nội dung

- Trò chơi HỘP QUÀ BÍ MẬT

c. Sản Phẩm

- Câu trả lời của học sinh

d. Cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh:  Tham gia trả lời câu hỏi để nhận quà nếu bạn trả lời đúng.  1. Diện tích của châu Mỹ?  2. Châu Mĩ tiếp giáp với các châu lục nào?  3. Ai là người phát kiến ra châu Mỹ?  4. Ai là người khai phá và xâm chiếm châu Mỹ đầu tiên? |  |

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

**4. Hoạt đông vận dụng, mở rộng**

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

b. Nội dung

- Dựa vào kiến thức đã học, và thông tin hiểu biết xây dựng một bản tin ngắn giới thiệu về châu Mỹ.

c. Sản Phẩm

- Bài thuyết trình ngắn về châu Mỹ.

d. Cách thức tổ chức

|  |
| --- |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ:  - Đóng vai là một Biên tập viên, giới thiệu ngắn gọn về châu Mỹ  - Thời gian 1 phút  - Tiêu chí: Chính xác, ngắn gọn, lưu loát, diễn cảm  **Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc.  **Bước 4:** Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

**BÀI 15: PHƯƠNG THỨC CON NGƯỜI KHAI THÁC TỰ NHIÊN BÈN VỮNG, MỘT SỐ TRUNG TÂM KINH TẾ CỦA BẮC MỸ. ( 2 TIẾT )**

1. **MỤC TIÊU**

**1.Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Phương thức khai thác tự nhiên theo hướng bền vững ở Bắc Mỹ.

+ Khai thác tài nguyên đất

+ khai thác tài nguyên nước

+ Khai thác tài nguyên khoáng sản

+Khai thác các tài nguyên khác

-Xác định được trên bản đồ mội số trung tầm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ.

1. **Năng lực**

* - Năng lực chung:
* + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.
* + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.
* + Giải quyết vấn đề sáng tạo.
* - Năng lực Địa lí
* + Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận mức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế - xã hội.
* - Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..),sử dụng tranh ảnh địa lý, video clip.
* - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

* - Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề dần cư, xã hội ở Bắc Mỹ.
* -Yêu khoa học, biết khám phá, tìm hiểu các vấn đề xã hội.
* - Chăm chỉ: Tìm hiểu kiến thức trên internet phục vụ cho học tập, yêu khoa học, ham học hỏi. Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học ở nhà trường vào cuộc sống.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, Giáo án. Hình 15.1, 15.2, 15.3 , video
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Phiếu học tập

1. **Đối với học sinh**

* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**
2. **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, từng bước bước vào bài học.
3. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi.
4. **Sản phẩm học tập:** HS trả lời câu hỏi, lắng nghe và tiếp thu kiến thức.
5. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ

-Giáo viên phát cho học sinh 1 phiếu học tập gồm bản đồ câm Thế giới và quốc kì của một số quốc gia. Yêu cầu học sinh tô màu vào các quốc gia thuộc Bắc Mỹ

|  |  |
| --- | --- |
| **Image result for MAP WORLD"** |  |

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ - GV trình chiếu một số hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Những hình ảnh dưới đây gợi cho em liên tưởng tới những phương thức khai thác nào trên thế giới?*

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: *Những hình ảnh đây gợi liên tưởng tới khai thác tài nguyên ở bắc Mỹ.*

- GV dẫn dắt HS vào bài học:

**1. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu** phương thức khai thác tự nhiên theo hướng bền vững ở Bắc Mỹ.

1. **Mục tiêu:** HS nắm Phương thức khai thác tự nhiên theo hướng bền vững ở Bắc Mỹ. Xác định trên bản đồ một số trung tâm quan trọng của Bắc Mỹ.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS đọc SGK, quan sát bảng số liệu và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chia hs thành từng nhóm nhỏ 4-6 tùy vào số lượng.**  - GV yêu cầu HS quan sát Bảng 15.1 và trả lời câu hỏi: ở phiếu học tập.  Phiêu học tập 1  **1.Tài nguyên đất ở Bắc Mỹ được khai thác ntn?**  **..........................................................................**  **2. Thực trạng nguồn tài nguyên đất ở Bắc Mỹ?**  ..........................................................................  *3. nêu các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất ở Bắc Mỹ?*  - GV chốt lại:  Phiếu học tập 2.  1.Tài nguyên nước ở BM đã được khai thác ntn?  .............................................................................  2.Thực trạng nguồn tài nguyên nước ở BM?  ...................................................................  3.Nêu các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước ở BM  ......................................................................  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhiệm vụ 1. Phân tích khai thác tài nguyên đất theo hướng bền vũng ở BM( phiếu ht 1 )  - Nhiệm vụ 2. Phân tích khai thác tài nguyên nước theo hướng bền vững ở BM( phiếu ht 2 )  - Nhiệm vụ 3.Phân tích khai thác tài nguyên khoáng sản theo hướng bền vũng ở BM( phiếu ht 3 )  - Nhiệm vụ 4. Phân tích khai thác tài nguyên khác theo hướng bền vũng ở BM( phiếu ht 4 )  Phiếu ht số 3.  1.Tài nguyên khoáng sản ở BM đã được khai thác ntn?  ......................................................................  2.Thực trạng nguốn tài nguyên Khoáng sản ở BM?  .......................................................................  3.Nêu các biện pháp bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản ở BM?  Phiếu ht số 4  1.Tài nuyên biển, tài nguyên rừng ở BM đã được khai thác ntn?.  ......................................................................  2.Thực trạng tài nuyên biển, tài nguyên rừng ở BM?.  .........................................................................  3.Nêu các biện pháp tài nuyên biển, tài nguyên rừng ở BM .  ..........................................................................  **Bước 3: HS làm việc cá nhân hoàn thành từng phiếu học tập**  - Gđ 1. HS làm việc độc lập, ghi lại phần trình bầy của mình vào phiếu cá nhân.  - Gđ 2 . HS thảo luận nhóm, tìm ra ý tưởng chung và viết phiếu chung.  **Bước 4: Đại diện các nhom HS trình bày kết quả thảo luận.**  **Bước 5:GV yêu cầu 1 số hs khác nhận xét bổ sung (nếu còn thiếu). Gv chốt lại kiến thức** Đánh giá: gv kiểm tra mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chất lượng qua sản phẩm của hs **3.Hướng dẫn HS luyện tập vận dụng.**  **HS làm việc cá nhân**  **B1: Gv cho Hs xem lại bài học và trả lời câu hỏi luyện tập**  **B2:HS hệ thống lại kiến thức và thực hiện theo yêu cầu của gv**  **B3:HS trình bày kết quả hoàn thành bài tập,Gv yêu cầu hs nhận xét và bổ sung** Đánh giá: gv kiểm tra mức độ hoàn thành bài tập của hs **4.luyện tập, vận dụng.tt**  **HS làm việc cá nhân**  **B1: Gv cho hs quan sat H15.3 và hoàn thành bảng sau.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | stt | Tên trung tâm | Các ngành kinh tế | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   B2: HS hoàn thành cá nhân hoàn thành vào bảng ( điền từ 3-5 trung tâm)  B3: Gv yêu cầu 1 số hs trình bày kết quả  B4: GV yêu cầu 1 số hs khác nhận xét ,1 số hs  **5.Hoạt động vận dụng, mở rộng**  a. Mục tiêu  - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.  b. Nội dung  -Tìm hiểu nền nông nghiệp nước Mỹ.  c. Sản Phẩm  - Câu trả lời của học sinh.  d. Cách thức tổ chức  **Bước 1:** Giao nhiệm vụ:  Text  Description automatically generated  **Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc vào tiết học tiếp theo.  **Bước 4:**Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs.   |  |  | | --- | --- | |  |  | | A picture containing vegetable, pea  Description automatically generated  A picture containing text, sky, outdoor, yellow  Description automatically generated |  |   **Bổ sung, gv chốt lại kiến thức**  Đánh giá: gv kiểm tra mức độ hoàn thành bài tập của hs  TƯ LIỆU  1/http://hanotour.com.vn/thanh-pho-new-york-xa-hoa-va-hoanh-trang-bac-nhat-cua-du-lich-my | **1.Phương thức khai thác các nguồn tài nguyên theo hướng bền vững**  **a.** Khai thác tài nguyên đất  -Đa canh và luân canh bảo vệ TN đất kết hợp chăn nuôi với trồng trọt và sx nông – lâm kết hợp. b.b . khai thác tài nguyên nước -Nguồn nước ở đây có thể pt giao thông, thủy điện,du lịch.....  c Khai thác tài nguyên khoáng sản   * Công nghệ hiện đại được áp dụng để khai thác hiệu quả giảm thiểu tối đa thất thoát TN và mức tổn hại môi trường.   d Khai thác các tài nguyên khác   1. Một số trung tâm kinh tế của Bắc Mỹ  * Các trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ trên bản đồ: Van-cu-vơ, Xan Phran-xi-xcô, Lốt An-giơ lét, Hau-xtơn, Niu Oóc-lin, Si-ca-gô, Oa-sinh tơn, Niu Oóc, Tô-rôn-tô, Môn-trê-an. |

TÊN BÀI DẠY: ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN TRUNG VÀ NAM MỸ

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Yêu cầu cần đạt :*

## - Trình bày được sự phân hóa tự nhiên theo chiều đông – tây , theo chiều bắc – nam và theo chiều cao (trên dãy An-đét)

- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực địa lí**

## - Năng lực tìm hiểu địa lí

+ Tự chủ và tự học: tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.

+ Giao tiếp và hợp tác: cử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.

+ Giải quyết vấn đề sáng tạo.

+ Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên.

+ Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..)

**3. Phẩm chất**

- Sống hòa hợp, thân thiện với thiên nhiên.

- Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học ở nhà trường vào học tập và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bản đồ tự nhiên châu Mỹ.

- Bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở Trung và Nam Mỹ.

- Phiếu học tập.

- Một số hình ảnh vế thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ.

- Giấy A0, A1.

- Bút dạ, bút màu, …

1. Chuẩn bị của học sinh

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục đích:**

- Cung cấp thông tin, tạo kết nối giữa kiến thức của HS với nội dung bài học.

- Tạo hứng thú, kích thích tò mò của người học, mong muốn tìm hiểu kiến thức về đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ.- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát tranh ảnh (video), từ đó đưa ra nhận xét.

**b) Nội dung:**

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy và trò*** | ***Yêu cầu cần đạt (Nội dung)*** |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ  GV nêu các yêu cầu và cho HS xem video về cảnh quan Trung và Nam Mĩ.  + HS xem video và trả lời các câu hỏi.  **Bước 2:** HS trả lời các yêu cầu của GV sau khi xem video.  **Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.  **Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài: trình bày mục tiêu bài học. | * HS có những hình dung nhất định về khu vực Trung và Nam Mỹ, từ đó, có những mong muốn tìm hiểu về khu vực trong bài học hôm nay. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1 Hoạt động 1: Sự phân hóa tự nhiên theo chiều đông - tây**

**a) Mục đích**:

- Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều đông – tây ở Trung và Nam Mỹ.

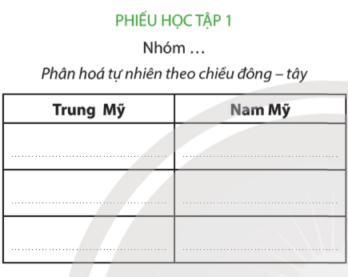
- Biết sử dụng bản đổ để xác định phạm vi, các khu vực địa hình.

- Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều cao trên dãy núi An-đét.

**b) Nội dung**:

- HS hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- HS quan sát lược đồ Hình 16.1 Bản đồ tự nhiên khu vực Trung và Nam Mỹ, sau đó thảo luận để tìm ra được các đặc điểm về sự phân hóa tự nhiên của khu vực này theo phiếu học tập sau:



**c) Sản phẩm:**

**1. Sự phân hóa theo chiều đông – tây:**

- Trung Mỹ: Phía đông và các đảo có lượng mưa nhiều hơn phía tây nên thảm rừng rậm nhiệt đới phát triển; phía tây khô hạn nên chủ yếu là xavan, rừng thưa.

- Ở lục địa Nam Mĩ:

+ phía đông là các sơn nguyên đồi núi thấp xen các thung lũng.

+ ở giữa là các đồng bằng rộng và bằng phẳng.

+ phía tây là miền núi An-đét.

**d) Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy và trò*** | ***Yêu cầu cần đạt (Nội dung)*** |
| * **Bước 1**: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận trong 10 phút. * **Bước 2**: Học sinh hoạt động theo nhóm. * **Bước 3**: GV yêu cầu các nhóm lần lượt trình bày từng nội dung, các nhóm khác nhận xét bổ sung. * Bước 4: GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | * Sự phân hóa theo chiều đông- tây, |

**2.2. Hoạt động 2: Sự phân hóa theo chiều bắc - nam**

**a) Mục đích:**

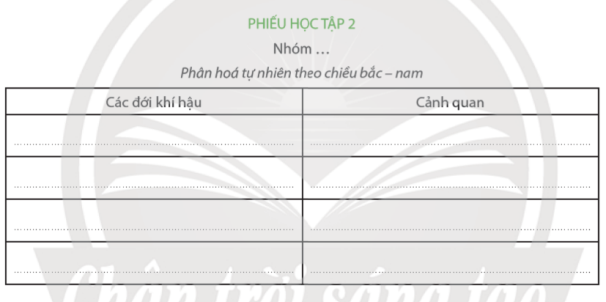
- Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều bắc - nam ở Trung và Nam Mỹ.

- Biết sử dụng bản đổ để xác định phạm vi, các khu vực địa hình.

**b) Nội dung**:

- HS hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- HS quan sát lược đồ Hình 16.1 Bản đồ tự nhiên khu vực Trung và Nam Mỹ, sau đó thảo luận để tìm ra được các đặc điểm về sự phân hóa tự nhiên của khu vực này theo phiếu học tập sau:



**c) Sản phẩm**:

**2. Sự phân hóa theo chiều bắc – nam:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đới khí hậu** | **Khí hậu** | **Cảnh quan** |
| Xích đạo | Nóng ẩm quanh năm. | Rừng mưa nhiệt đới phát triển trên diện rộng |
| Cận xích đạo | Một năm có hai mùa rõ rệt. | Rừng thưa nhiệt đới. |
| Nhiệt đới | Nóng, lượng mưa giảm dần từ đông sang tây. | Cảnh quan thay đổi từ rừng nhiệt đới ẩm đến xa van, cây bụi và hoang mạc. |
| Cận nhiệt | Mùa hạ nóng, mùa đông ấm.. | Rừng cận nhiệt và thảo nguyên rừng (nơi mưa nhiều); bán hoang mạc và hoang mạc (nơi mưa ít). |
| Ôn đới | Mát mẻ quanh năm | Rừng hỗn hợp và bán hoang mạc. |

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy và trò*** | ***Yêu cầu cần đạt (Nội dung)*** |
| * **Bước 1**: Giáo viên giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận. * **Bước 2**: Các nhóm thảo luận theo yêu cầu của GV. * **Bước 3**: GV gọi các nhóm lần lượt trình bày kết quả của nhóm mình. Nhóm khác nhận xét và bổ sung ý kiến. * **Bước 4**: GV nhận xét các nhóm và chuẩn kiến thức. | * Sự phân hóa theo chiều đông –tây của khu vực Trung và Nam Mĩ. |

**2.3 Hoạt động 3: Sự phân hóa tự nhiên theo chiều cao**

**a) Mục đích**:

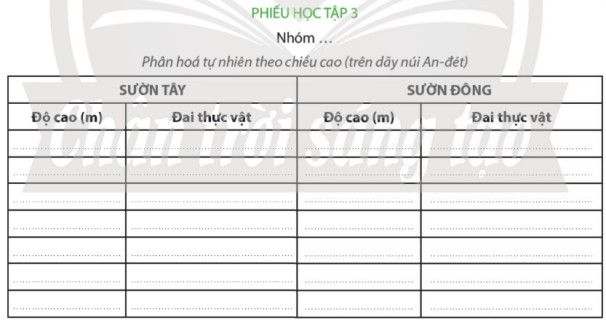
- Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều cao trên dãy núi An-đét.

- Biết sử dụng bản đổ để xác định phạm vi, các khu vực địa hình.

**b) Nội dung**:

- HS hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- HS quan sát lược đồ Hình 16.1 Bản đồ tự nhiên khu vực Trung và Nam Mỹ, sau đó thảo luận để tìm ra được các đặc điểm về sự phân hóa tự nhiên của khu vực này theo phiếu học tập sau:



**c) Sản phẩm:**

**3. Sự phân hóa theo chiều cao:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đai thực vật** | **Độ cao (m)** |
| 1 | Rừng nhiệt đới | 0 - 1 000 |
| 2 | Rừng lá rộng | 1 000 - 1 300 |
| 3 | Rừng lá kim | 1 300 - 3 000 |
| 4 | Đồng cỏ | 3 000 - 4 000 |
| 5 | Đổng cỏ núi cao | 4 000 - 5 300 |
| 6 | Băng tuyết | Trên 5 300 |

**d) Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy và trò*** | ***Yêu cầu cần đạt (Nội dung)*** |
| * **Bước 1**: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận trong 10 phút. * **Bước 2**: Học sinh hoạt động theo nhóm. * **Bước 3**: GV yêu cầu các nhóm lần lượt trình bày từng nội dung, các nhóm khác nhận xét bổ sung. * Bước 4: GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | * Sự phân hóa theo chiều cao. |

**2.4. Hoạt động 4: Luyện tập**

**a) Mục đích**:

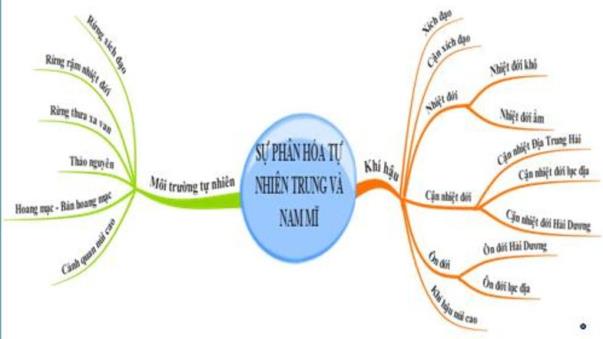
- Củng cố, luyện tập các kiến thức đã học về đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ.

- Rèn luyện năng lực hợp tác, trung thực, giao tiếp của học sinh.

**b) Nội dung**:

HS dựa vào kiến thức đã học, vẽ sơ đồ tư duy về sự phân hóa tự nhiên của Trung và Nam Mĩ.

**c) Sản phẩm**: (minh họa)

**d) Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy và trò*** | ***Yêu cầu cần đạt (Nội dung)*** |
| * Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho 4 nhóm : vẽ sơ đồ tư duy về sự phân hóa tự nhiên của Trung và Nam Mĩ. * Bước 2: các nhóm thảo luận và vẽ sơ đồ theo yêu cầu của GV. * Bước 3: GV gọi HS trình bày sản phẩm, HS khác nhận xét và bổ sung ý kiến. * Bước 4: GV nhận xét và chỉnh sửa lược đồ. | * Vẽ được sơ đồ tư duy. |

**3. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục đích:**

- Củng cố kiến thức đã học

**b) Nội dung**:

- Dựa vào những kiến thức có được, thiết kế poster tuyên tuyền về vấn đề bảo vệ rừng từ vai trò của rừng Amadon.

**c) Sản phẩm**:

- Poster của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy và trò*** | ***Yêu cầu cần đạt (Nội dung)*** |
| **Bước 1**: GV giao nhiệm vụ cho HS : thiết kế poster tuyên tuyền về vấn đề bảo vệ rừng từ vai trò của rừng Amadon.   * **Bước 2**: GV gợi ý cho HS các bước để hoàn thành bài tập * **Bước 3**: HS hoàn thành và nộp bài ở tiết sau. | Thiết kế poster tuyên tuyền về vấn đề bảo vệ rừng từ vai trò của rừng Amadon. |

* HS hoàn thành bài tập ở nhà, và trình bày ở lớp vào tiết học sau.
* HS hoàn thành phần câu hỏi và bài tập chương trong SGK trang 156 vào vở.

**BÀI 17: ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ TRUNG VÀ NAM MĨ, VẤN ĐỀ ĐÔ THỊ HÓA, VĂN HÓA MĨ LATINH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Trình bày đặc điểm, nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hóa, văn hóa Mỹ Latinh.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng để học giải quyết vấn đề trong tình huống mới.

+ Lựa chọn hình thức làm việc nhóm phù hợp, chủ động hoàn thành, các phần việc được giao.

- Năng lực riêng:

+ Phân tích bảng số liệu thống kê, nhận xét bảng số liệu, nhận định và rút ra nhận xét về dân cư xã hội Trung và Nam Mĩ.

+ Kĩ năng quan sát, phân tích, chỉ lược đồ, khai thác kiến thức qua kênh hình và lược đồ.

**3. Phẩm chất**

**-** Tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

- Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa của các dân tộc ở Trung và Nam Mỹ.

- Yêu con người, văn hóa Mỹ Latinh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Bản đồ phân bố dân cư và một số đô thị ở Trung và Nam Mỹ 2020.

- Bảng phụ và giấy A0.

- Hình ảnh về văn hóa Mỹ Latinh.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Sách giáo khoa.

- Tranh, ảnh, tư liệu (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Mở đầu (5 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Hình thành được tình huống có vấn đề để kết nối vào bài học.

- Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài mới.

**b. Nội dung:**

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:**

- Sau khi trao đổi, HS tìm được đáp án cho câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV: cho HS xem một số hình ảnh về văn hóa Mỹ Latinh

*? Trình bày những hiểu biết của em về văn hóa Mỹ Latinh.*

- HS: Quan sát và tiếp cận nhiệm vụ.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và có 1 phút trả lời.

- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

**- GV**:

+ Gọi một vài HS lên trình bày.

+ Hướng dẫn HS trình bày (nếu các em còn gặp khó khăn).

**- HS**:

+ Trả lời câu hỏi của GV.

+ HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV: Chuẩn kiến thức và dẫn dắt vào bài mới.

Vậy dân cư và đô thị hóa ở Trung và Nam Mĩ có những đặc điểm gì nổi bật, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay…

- HS: Lắng nghe, vào bài mới.

**2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: HƯỚNG DẪN HS TÌM HIỂU ĐẶC ĐIỂM NGUỒN GỐC DÂN CƯ TRUNG VÀ NAM MỸ**  **a. Mục tiêu:**  Trình bày được đặc điểm, nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ.  **b. Nội dung:**  Quan sát và đọc thông tin mục 1, cho biết đặc điểm, nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời, bài làm của HS  **d. Tổ chức hoạt động:** | |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời phiếu học tập  - HS tiếp nhận phiếu học tập.   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP** | | 1. Dân cư Trung và Nam Mỹ bao gồm:……………………………………  …………………………………………  2. Người bản địa có đặc điểm:………...  …………………………………………  3. Người nhập cư vào Trung và Nam Mỹ có nguồn gốc từ châu lục nào?  ………………………………………….  4. Quy mô dân số Trung và Nam Mỹ là:  ………………………………………….  5. Mật độ dân số trung bình của khu vực là:……………………………………….  6. Dân cư Trung và Nam Mỹ chủ yếu tập trung ở khu vực nào? Vì sao?  ………………………………………… |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS: thực hiện nhiệm vụ điền phiếu học tập.  - GV: quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - HS: Trình bày kết quả trước lớp.  - GV: Lắng nghe, gọi HS khác nhận xét và bổ sung  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  - HS: Lắng nghe, ghi bài | **1. Đặc điểm nguồn gốc dân cư**  - Dân cư Trung và Nam Mỹ bao gồm người bản địa và người nhập cư.  + Người bản địa chủ yếu là người Anh Điêng thuộc chủng tộc Môn-grô-lô-it dư cư từ châu Á sang.  + Người nhập cư đa số đến từ châu Âu.  - Quy mô dân số lớn (gần 654 triệu người-2020)  - Mật độ dân số trung bình: 33 người/km2 – 2020.  - Dân cư Trung và Nam Mỹ chủ yếu tập trung ở khu vực đồng bằng, ven biển, có điều kiện tự nhiên thuận lợi. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HƯỚNG DẪN HS TÌM HIỂU VỀ VẤN ĐỀ ĐÔ THỊ HÓA Ở TRUNG VÀ NAM MỸ**  **a. Mục tiêu:**  Trình bày được vấn đề đô thị hóa ở Trung và Nam Mỹ  **b. Nội dung:**  Quan sát hình 17.1 và đọc thông tin mục 2, trình bày vấn đề đô thị hóa ở Trung và Nam Mỹ.    **c. Sản phẩm:** Câu trả lời, bài làm của HS  **d. Tổ chức hoạt động:** | |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - **GV dẫn dắt:** Như chúng ta vừa tìm hiểu ở mục 1, Trung và Nam Mĩ là khu vực có dân cư rất đông. Tuy nhiên, sự phân bố dân cư giữa các vùng, các nước rất khác nhau, điều này sẽ ảnh hưởng như thế nào đến vấn đề đô thị hóa?  - GV chia nhóm, đánh số thứ tự HS, chia chỗ ngồi và giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Nhóm 1, 2: Xác định các đô thị trên 10 triệu người. Đô thị hóa khu vực này có đặc điểm gì?  + Nhóm 3,4: Xác định các đô thị trên 5 đến 10 triệu người. Nguyên nhân của quá trình đô thị hóa ở Trung và Nam Mỹ.  + Nhóm 5,6: Xác định các đô thị trên 1- đến 5 triệu người. Nêu những vấn đề xã hội nảy sinh do quá trình đô thị hóa ở Trung và Nam Mĩ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS: Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - GV quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  **-** GV gọi ngẫu nhiên số thứ tự của HS mỗi nhóm  - HS xác định các đô thị bất kì trên bản đồ, nhóm nào có HS trả lời nhanh hơn sẽ ghi điểm.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - GV chuẩn xác, tổng kết điểm cho các nhóm  - Nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thái độ làm việc của HS. | **2. Đô thị hóa**  **-** Trung và Nam Mĩ có tốc độ đô tị hóa cao.  - Tỉ lệ dân thành thị chiếm hơn 80%.  - Đô thị hóa phần lớn mang tính tự phát. Tạo ra nhiều sức ép đến kinh tế-xã hội và môi trường cho nhiều quốc gia. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: HƯỚNG DẪN HS TÌM HIỂU VĂN HÓA MỸ LATINH**  **a. Mục tiêu:**  Trình bày đặc điểm văn hóa Mỹ Latinh.  **b. Nội dung:**  Dựa và hình 17.2 và thông tin trong bài em hãy trình một số nét đặc sắc trong văn hóa Mỹ Latinh.    **c. Sản phẩm:** Câu trả lời phiếu học tập của HS  **d. Tổ chức hoạt động:** | |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS chia nhóm như hoạt động ở 2 và hoàn thành phiếu học tập.  - HS tiếp nhận phiếu học tập.   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP** | | 1. Nguồn gốc của tên gọi “Mĩ Latinh”?…………………………………  ………………………………………….  2. Tiếng Bồ Đào Nha được sử dụng ở quốc gia nào ở Trung và Nam Mỹ?………...……………………………  …………………………………………..  3. Tiếng Tây Ban Nha được sử dụng ở quốc gia nào ở Trung và Nam Mỹ?………...……………………………  …………………………………………..  4. Nền văn hóa Mỹ Latinh có những nét đặc sắc gì?  …………………………………………. |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS: Thực hiện nhiệm vụ cá nhân  - GV: quan sát, gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - HS: Trình bày kết quả  - GV: Lắng nghe, gọi HS khác nhận xét và bổ sung  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  - HS: Lắng nghe, ghi bài | **3. Văn hóa Mĩ Latinh**  - Người dân Trung và Nam Mỹ sử dụng ngôn ngữ hệ Latinh.  + Tiếng Bồ Đào Nha sử dụng chủ yếu ở Bra-xin.  + Tiếng Tây Ban Nha sử dụng ở đa số các quốc gia còn lại.  - Văn hóa Mỹ Latinh đặc sắc, phong phú với lễ hội Can-na-van; các vũ điệu như tăng gô, xan xa, rum ba, cha cha cha… |

**3. Luyện tập (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu, hệ thống lại nội dung kiến thức bài học.

**b. Nội dung:** Trả lời các câu hỏi tự luận.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời, bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS làm bài tập sau:

+ **Câu 1:**Giải thích vì sao dân cư Trung và Nam Mĩ có nguồn gốc đa dạng?

🡪 HS nêu được các nguồn gốc nhập cư và sự hòa huyết của phần lớn dân cư ở Trung và Nam Mỹ.

+ **Câu 2:** Dựa vào hình 17.1, hãy nhận xét đặc điểm phân bố các đô thị ở Trung và Nam Mỹ?

🡪 HS phải nêu được phần lớn các đô thị Trung và Nam Mĩ phân bố ở đâu? Các đô thị lớn trên 10 triệu dân phân bố ở đâu…

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS: Khai thác thông tin, dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi, trao đổi kết quả làm việc với các bạn khác.

- GV: Quan sát, theo dõi đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- HS: Trình bày trước lớp kết quả làm việc.

- HS khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV: Thông qua phần trình bày của HS rút ra nhận xét, khen ngợi và rút kinh nghiệm những hoạt động rèn luyện kĩ năng của cả lớp.

**4. Vận dụng (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào thực tế

**b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức để sưu tầm tài liệu và viết một đoạn văn ngắn giới thiệu những nét đặc sắc của văn hóa Mỹ Latinh.

**c. Sản phẩm:** HS về nhà thực hiện nhiệm vụ GV đưa ra.

**d. Tổ chức hoạt động:**

***HS thực hiện ở nhà***

**Bước 1. GV giao nhiệm vụ**

Vận dụng kiến thức để sưu tầm tài liệu và viết một đoạn văn ngắn giới thiệu những nét đặc sắc của văn hóa Mỹ Latinh.

**Bước 2.**

- GV giới thiệu những trang tin cậy để HS tìm hiểu .

- HS về nhà sưu tầm các thông tin, đọc sách báo và tài liệu tham khảo.

**Bước 3.**

**-** HS trình bày vào tiết sau.

- HS khác bổ sung.

**Bước 4**

GV nhận xét, chốt kiến thức cho HS về nội dung đoạn văn.

**BÀI 18: VẤN ĐỀ KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ RỪNG A – MA – DÔN**

Môn: **Địa lí 7** Thời lượng (tiết): **01 tiết** Tiết theo PPCT: **18**

Ngày soạn: 28/7/2022

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:** Sau bài học này, HS có thể:

- Trình bày được đặc điếm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn.

- Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng A-ma-dôn.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung:***

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học đế giài quyết vấn đề trong tình huống mới.

- Lựa chọn hình thức làm việc nhóm phù hợp, chủ động hoàn thành các phần việc được giao.

***2.2. Năng lực Địa lí:***

- Phân tích được bảng số liệu thống kê, nhận xét bảng số liệu, nhận định và rút ra nhận xét về đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn.

- Đề xuất được các giải pháp cho vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng A-ma-dôn.

- Khả năng quan sát, khai thác kiến thức qua kênh hình và bản đồ.

- Biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập.

- Yêu thiên nhiên và biết bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng A-ma-dôn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Chuẩn bị của giáo viên** | **2. Chuẩn bị của học sinh** |
| - Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực; Máy tính, máy chiếu;  - Bản đồ tự nhiên Trung và Nam Mỹ;  - Các video, hình ảnh về rừng A – ma – dôn; | - Sách giáo khoa, vở viết  - Tranh, ảnh, tư liệu và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV. |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Mở đầu** (4 phút)

***a) Mục tiêu:***Tạo hứng thú cho HS, từng bước bước vào bài học.

***b) Nội dung:***GV trình bày vấn đề, HS quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi.

***c) Sản phẩm học tập:***HS trả lời câu hỏi, lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

***d) Tổ chức hoạt động:***

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ô chữ liên quan đến A – ma – dôn:

+ Câu 1: Số tự nhiên nhỏ nhất thuộc tập N\* là **(SỐ 1)**

# + Câu 2: Đội tuyển bóng đá của quốc gia nào vô địch World cup nhiều nhất? (BRAZIL)

+ Câu 3: (Sinh học 6) Sự phong phú về số lượng loài, số lượng cá thể trong loài và môi trường sống được gọi là gì? **(ĐA DẠNG SINH HỌC)**

+ Câu 4: Con người cần khí gì để thở **(OXY)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | B | R | A | Z | I | L |  |  |  |
| Đ | A | D | Ạ | N | G | S | I | N | H | H | Ọ | C |
|  |  |  |  |  | O | X | Y |  |  |  |  |  |

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và giơ tay trả lời nhanh.

- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- GV: Gọi một vài HS trả lời nhanh.

- HS:

+ Trả lời câu hỏi của GV.

+ HS còn lại theo dõi, nhận xét, đưa ra gợi ý hoặc đáp án khác cho bạn (nếu cần).

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV: GV liên kết các từ khóa với nhau, đưa ra kết luận và giới thiệu nội dung chủ yếu của tiết học.

- HS: Lắng nghe, vào bài mới.

**2. Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon**  ***Thời gian:*** 19 phút  ***a) Mục tiêu:*** Sau hoạt động này, HS có thể: Trình bày được đặc điếm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn.  ***b) Nội dung:*** HS khai thác đoạn thông tin kết hợp quan sát Bản đồ tự nhiên khu vực Trung và Nam Mỹ (Bài 16) và bảng Cơ cấu diện tích rừng A-ma-dôn chia theo các quốc gia, năm 2020 trong SGK để tìm hiểu về những đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.  ***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời, bài làm của HS  ***d)Tổ chức hoạt động:*** | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Bước 1***: **Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đưa cho HS một tình huống *“Em mới làm quen với một người bạn nước ngoài trên Fb mới qua Việt Nam học, người bạn mới này rất quan tâm đến các vấn đề trên Thế giới, trong đó vấn đề được cả em và bạn ấy quan tâm nhất là muốn biết được một số thông tin cơ bản nhất về rừng nhiệt đới amazon, em hãy viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về rừng nhiệt đới amazon”.*  - GV gợi ý cho HS nội dung giới thiệu:  + Xác định vị trí của rừng nhiệt đới A-ma-dôn trên bản đồ.  + Nêu các đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn: Diện tích, rừng A-ma-dôn phân bố chủ yếu ở các quốc gia nào? Khí hậu, mức độ đa dạng sinh học như thế nào?  + Vai trò của rừng nhiệt đới Amazon đối với sinh thái toàn cầu.  - Thời gian diễn ra hoạt động xem và tự ghi chép của HS là **7 phút.**  - GV cung cấp cho HS tư liệu giúp HS có thể viết được phần giới thiệu:  + Cho HS xem đoạn video giới thiệu về đặc điểm rừng nhiệt đới amazon và yêu cầu HS ghi lại những nét nét sơ lược như gợi ý trên: https://youtu.be/HqDTXoejHvM  + Cho HS xem tư liệu trong mục 1 trong Bài 18 (trang 160, 161 SGK) và bản đồ Tự nhiên Trung và Nam Mỹ.  ***\* Bước 2:* Thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ viết bài giới thiệu.  - HS thực hiện nhiệm vụ ra một tờ giấy note, 2HS ngồi cạnh nhau sẽ trao đổi kết quả và tráo đổi với nhau về kết quả này.  ***\* Bước 3:*** **Báo cáo, thảo luận**  - Một số HS đứng lên chia sẻ kết quả làm việc của mình trước lớp.  - GV Lắng nghe, gọi HS khác nhận xét và bổ sung  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - GV tổng kết và chốt kiến thức.  - HS: Lắng nghe, ghi bài. | *1.Đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon*  *\* Vị trí của rừng nhiệt đới A-ma-dôn:*  - Là một dải đất rộng lớn chạy dọc theo dòng sông amazon.  - Nằm ở lưu vực Amazon của Nam Mỹ.  \* Các đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn:  - Rừng A-ma-dôn là rừng nhiệt đới ***lớn nhất*** thế giới  - Diện tích hơn 5,5 triệu km2.  - Rừng trải rộng trên nhiều quốc gia, chủ yếu ở Bra-xin (chiếm 60% diện tích).  - Rừng A-ma-dôn có khí hậu nóng ẩm.  - Mức độ đa dạng sinh học ***rất cao****:*  + Rừng gồm 5 – 6 tầng cây  + Thành phần loài động, thực vật trong rừng hết sức phong phú.  - Vai trò: là “lá phổi xanh” của Trái Đất, cung cấp oxy cho sự sống, điều hoà khí hậu, là nguồn dự trữ sinh học quý giá của toàn cầu. |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu về vấn đề khai thác, sử dụng, bảo vệ tự nhiên rừng Amazon**  ***Thời gian:*** 14 phút  ***a) Mục tiêu:*** Sau hoạt động này, HS có thể: Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng A-ma-dôn.  ***b) Nội dung:***  - Dựa vào thông tin mục 2 để phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ tự nhiên rừng A-ma-dôn.  ***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời, bài làm của HS  ***d)Tổ chức hoạt động:*** | |
| ***\* Bước 1:*** **Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS xem hình ảnh hoặc đoạn clip về hiện trạng rừng hoặc các vụ cháy rừng tại A-ma-dôn :  https://youtu.be/JKdaTGIL69I  - GV đặt câu hỏi cho HS:  + Hiện trạng rừng A-ma-dôn hiện nay như thế nào?  + Nhận xét về diện tích rừng A-ma-dôn đã mất đi và hậu quà khi rừng A-ma-dôn bị tàn phá.  + Biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS theo dõi đoạn clip và thông tin SGK thực hiện nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi trên.  - GV quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **2. Vấn đề khai thác, sử dụng, bảo vệ tự nhiên rừng Amazon**  - Hiện trạng khai thác: Rừng A-ma-dôn được khai thác và sử dụng để canh tác nông nghiệp, khai thác khoáng sản, lấy gỗ, làm đường giao thông và phát triển thuỷ điện trong lưu vực sông trong nhiều năm.  - Hậu quả:  + Diện tích rừng bị mất dần.  + Gây hậu quả nghiêm trọng cho môi trường, làm biến đổi khí hậu.  + Các vụ cháy rừng làm suy giảm số lượng loài động, thực vật.  - Vấn đề bảo vệ tự nhiên rừng A-ma-dôn:  + Hạn chế khai thác gỗ.  + Trồng lại rừng.  + Đẩy mạnh vai trò của cộng đồng bản địa trong phát triển bền vững.  + Hỗ trợ về tài chính để thực hiện các cam kết và sáng kiến bảo vệ rừng. |

**3. Luyện tập**

**Thời gian:** 5 phút

***a) Mục tiêu:***HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để trả lời câu hỏi.

***b) Nội dung:***HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

***c) Sản phẩm học tập:***Câu trả lời của HS.

***d) Tổ chức thực hiện:***

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:***

GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học chứng minh rừng A-ma-dôn có vai trò sinh thái rất quan trọng.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS: Khai thác thông tin, dựa vào nội dung bài đã học kết hợp hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi, trao đổi kết quả làm việc với các bạn khác.

- GV: Quan sát, theo dõi đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận:***

- HS: Trình bày trước lớp kết quả làm việc.

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định:***

- GV thông qua phần trình bày của HS rút ra nhận xét, khen ngợi và rút kinh nghiệm những hoạt động rèn luyện kĩ năng của cả lớp.

- GV chốt KT.

|  |
| --- |
| *Rừng nhiệt đới A-ma-dôn có vai trò sinh thái rất quan trọng:*  - Rừng A-ma-dôn được xem là “lá phổi xanh” của Trái Đất, cung cấp 20% khí oxy cho toàn bộ sinh vật sống trên Trái Đất. Bên cạnh đó, rừng cũng hấp thụ một lượng đáng kể khí CO2 (khoảng gần 2 tỷ tấn/năm) – CO2 là khí gây hiệu ứng nhà kính khiến nhiệt độ Trái Đất ngày càng nóng lên.  - Rừng A-ma-dôn đóng vai trò quan trọng trong điều hòa khí hậu. Rừng ảnh hưởng đến tốc độ gió, lượng mưa và sự hòa trộn của các hợp chất trong khí quyển.  - Rừng A-ma-dôn là nguồn dự trữ sinh học quý giá của toàn cầu với thành phần loài thực, động vật hết sức phong phú và đa dạng (hàng triệu loài côn trùng, hàng nghìn loài chim, thú, bò sát và hàng chục nghìn loài thực vật). |

**4. Vận dụng**

**Thời gian:** *3 phút*

***a) Mục tiêu:***HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để trả lời câu hỏi.

***b) Nội dung:***HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, liên hệ thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

***c) Sản phẩm học tập:***Câu trả lời của HS.

***d) Tổ chức thực hiện:***

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:***

GV giao nhiệm vụ cho HS trình bày ngắn trước lớp (bằng miệng) thông qua các biện pháp bảo vệ rừng nhiệt đới A-ma-dôn, hãy liên hệ thực tế về hiện trang khai thác rưng ở Việt Nam, em có đề xuất những biện pháp nào để bảo vệ rừng cũng như môi trường sống quanh chúng ta một cách tốt nhất? Kể tên một số hành động em đã làm để bảo vệ môi trường.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS thực hiện nhịệm vụ:

- HS có thề sử dụng máy tính hoặc điện thoại tìm kiếm thông tin và hình ảnh trên internet.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận:***

- HS: Trình bày trước lớp kết quả làm việc.

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định:***

- GV rút ra nhận xét phần trình bày của HS, khen ngợi và bổ sung.

**CHƯƠNG 5: CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

**Bài 19 :THIÊN NHIÊN CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Xác định được các bộ phận của Châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Ô-xtrây-li-a.

- Phân tích được đặc điểm khí hậu, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Ô-xtrây-li-a.

**2. Năng lực:**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ, tự học: chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập (cá nhân, cặp, nhóm), sưu tập hình ảnh, viết đoạn văn ngắn,…

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: tích cực tham gia các hoạt động theo cặp, nhóm.

**+** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống.

**- Năng lực địa lí:**

+ NL nhận thức khoa học địa lí: nhận thức thế giới quan theo quan điểm không gian qua việc xác định vị trí địa lí châu Đại Dương, phân tích được đặc điểm tự nhiên châu Đại Dương.

+ NL tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ như bản đồ, bảng số liệu, biểu đồ,.. để trình bày và rút ra các nội dung kiến thức.

**3. Phẩm chất:**

- Nâng cao ý thức trách nhiệm trong tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu.

- Hình ảnh, video về thiên nhiên châu Đại Dương

- Phiếu học tập, công cụ đánh giá.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi, bút màu làm việc nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**- Ổn định lớp, kiểm tra sĩ số (1 phút)**

**- Kiểm tra bài cũ (0 phút)**

**- Tiến trình tổ chức dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  **a. Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, giúp Hs cso những định hướng ban đầu về bài học.  **b. Nội dung:** sử dụng KT tổ chức trò chơi. | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | | **Sản phẩm** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS xem video  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát và trả lời câu hỏi Gv  **Bước 3: Kết luận nhận định:**  - GV dẫn vào bài học mới. | | | Giáo viên ghi tên tiêu đề. | |
| **2. Hình thành kiến thức** | | | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ (10 phút)**  **a. Mục tiêu:**  + Xác định được các bộ phận của Châu Đại Dương.  + Xác định được vị trí địa lí của lục địa Ô-xtrây-li-a.  + Trình bày hình dạng, kích thước lục địa Ô-xtrây-li-a.  **b.Nội dung:** GV sử dụng phương tiện trực quan kết hợp đàm thoại gợi mở.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức hoạt động:** | | | | |
| **Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ :**  - GV giao nhiệm vụ:  *Quan sát H19.1 và thông tin trong bài, cho biết :*  *+ Châu Đại Dương nằm giữa các đại dương nào? Gồm mấy bộ phận hợp thành?*  *+ Xác định trên H19.1 lục địa Ô-xtrây-li-a, các quần đảo, chuỗi đảo thuộc châu Đại Dương?*  *+ Kích thước, hình dạng lục địa Ô-xtrây-li-a ?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - HS làm việc cá nhân.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - GV chuẩn kiến thức, chuyển ý sang mục sau. | **1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ:**  **a. Vị trí địa lí**  - Phần lớn Châu Đại Dương nằm ở bán cầu Nam.  - Giáp châu Á và Ấn Độ Dương.  **b. Phạm vi lãnh thổ**  - Bao gồm lục địa Ô-xtrây-li-a và chuỗi 4 đảo lớn.  - Lục địa Ô-xtrây-li-a:  + Nằm ở tây châu Địa Dương, 4 mặt giáp biển.  + Diện tích nhỏ nhất thế giới. | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên**  **a. Mục tiêu:** Trình bày và giải thích được đặc điểm địa hình và khoáng sản của lục địa  Ô -xtrây-li-a và các đảo, quần đảo của châu Đại Dương.  **b. Nội dung:**  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, hoàn thành phiếu học tập, kết hợp khai thác kênh hình, phương tiện trực quan.  **c. Sản phẩm:** HS hoàn thành phiếu học tập, câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | | |
| *\* Nội dung 1 : Địa hình khoáng sản :*  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV giao nhiệm vụ:  *Quan sát H19.1 và thông tin trong bài, trình bày đặc điểm địa hình, khoáng sản của lục địa Ô-xtrây-li-a, và các đảo thuộc châu Đại Dương?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - HS: Suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**:  - GV yêu cầu HS trả lời. báo cáo sản phẩm.Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - HS trả lời câu hỏi. Báo cáo sản phẩm thực hiện.  - Theo dõi, nhận xét, đánh giá, bổ sung cho bạn  **Bước 4. Kết luận – nhận định**: GV chuẩn kiến thức, mở rộng.  *GVMR : Các đảo núi lửa có địa hình cao hơn các đảo san hô.*  + Mi-crô-nê-di: đảo san hô  + Mê-la-nê-di: đảo núi lửa  + Niu-Di-len: đảo lục địa  + Pô-li-nê-di: đảo san hô và núi lửa  *\* Nội dung 2 : Khí hậu, sinh vật :*  - GV :Quan sát H 19.2, cho biết: Ô-xtrây-li-a có các đới và kiểu khí hậu nào?  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS báo cáo kết quả.  - GV chuẩn kiến thức.  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ :  Phân tích đặc điểm nhiệt độ, lượng mưa các trạm khí tượng  và điền vào bảng sau :  **+ Nhóm 1:** Trạm a  **+ Nhóm 2:** Trạm b  **+ Nhóm 3:** Trạm c  **+ Nhóm 4:** Trạm d   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Trạm | | **a** | **b** | **c** | **d** | | Nhiệt dộ | Nhiệt độ cao nhất |  |  |  |  | | Nhiệt độ thấp nhất |  |  |  |  | | Biên độ nhiệt |  |  |  |  | | Lượng mưa | Tổng mưa |  |  |  |  | | Tháng mưa nhiều |  |  |  |  | | Tháng ít mưa |  |  |  |  | | Nhận xét chung | |  |  |  |  |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - Các nhóm HS thảo luận.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**:  - GV yêu cầu đại diện nhóm HS báo cáo sản phẩm.  - Nhóm báo cáo: trả lời câu hỏi. Báo cáo sản phẩm thực hiện.  - Nhóm còn lại: Theo dõi, nhận xét, đánh giá, bổ sung cho bạn  **Bước 4. Kết luận – nhận định**: GV chuẩn kiến thức, mở rộng. | | | **2. Đặc điểm tự nhiên**  **a. Địa hình và khoáng sản**  - Lục địa Ô-xtrây-li-a:  + Phía tây là cao nguyên  + Ở giữa là bồn địa, đồng bằng  + Phía đông là núi.  - Các đảo, quần đảo phần lớn được hình thành từ san hô và núi lửa.  - Khoáng sản: nhiều loại có giá trị như: sắt, đồng, vàng, than, dầu mỏ…  **b. Khí hậu và sinh vật**  - Các đảo, quần đảo có khí hậu nóng ẩm, điều hòa.  - Phần lớn lục địa Ô-xtrây-li-a khí hậu khô hạn, phân hóa từ bắc xuống nam và từ đông sang tây.  - Một phần phía nam lục địa Ô-xtrây-li-a có khí hậu ôn đới hải dương.  - Càng vào sâu lục địa, biên độ nhiệt càng lớn, lượng mưa càng giảm.  - Ô-xtrây-li-a có hệ động thực vật phong phú, độc đáo.  - Có hơn 370 loài động vật có vú, 830 loài chim, 4500 loài cá,…  - Nhiều loài sinh vật đặc hữu:  thú có túi, cáo mỏ vịt…; bạch đàn cầu vồng, keo hoa vàng, … |
| **3. Hoạt động vận dụng, luyện tập (3 phút)**  **a. Mục tiêu:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học.  **b. Nội dung:** Trò chơi giải ô chữ.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.  **d. Tổ chức hoạt động:** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức trò chơi giải ô chữ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chuẩn kiến thức. | . |

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Vận dụng (2 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học, liên hệ thực tiễn.  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức  **c. Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.  **d. Tổ chức hoạt động:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Giao nhiệm vụ cho HS.  - *Tại sao lục địa Ô-xtrây-li-a có giới sinh vật độc đáo, phong phú? Kể tên*?  *- Dựa vào H 19.2 sgk và kiến thức đã học giải thích vì sao đại bộ phận lục địa Ô-xtrây-li-a là hoang mạc?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  HS: Suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS: trình bày kết quả.  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV: Chuẩn kiến thức.  HS: Lắng nghe và ghi nhớ. |  |
| **5. Hoạt động hướng dẫn nhiệm vụ về nhà (1 phút)**  - Học bài và trả lời câu hỏi sgk.  - Chuẩn bị bài 20: Dân cư, xã hội Ô-xtrây-li-a | |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

**BÀI 21: PHƯƠNG THỨC CON NGƯỜI KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ THIÊN NHIÊN Ở Ô-XTRÂY-LI-A**

**I. MỤC TIÊU** : GV giúp HS đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức**

- Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở

Ô xtrây –li-a.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:** Hình thành và phát triển năng lựctự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua các hoạt động học tập.

**\* Năng lực địa lí:**

- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được sự phân bố một số tài nguyên khoáng sản chính ở Ô xtrây –li-a;

Qua đó nhận xét được sự ảnh hưởng của các loại tài nguyên khoáng sản đến sự phát triển các ngành kinh tế đặc biệt là ngành công nghiệp ở Ô xtrây –li-a.

- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí:Nêu được mối quan hệ tương hỗ và nhân quả trong sự phân bố các nguồn tài nguyên thiên nhiên đến việc sử dụng chúng của người dân Ô xtrây –li-a; đồng thời những ảnh hưởng của chúng đến sự phát triển các hoạt động sản xuất của con người.

- Sử dụng các công cụ địa lí học: Biết sưu tầm tư liệu địa lí , thu thập các thông tin về tự nhiên và và các thành phần tự nhiên của châu lục phục vụ cho một nhiệm vụ hoặc chủ đề học tập.

+Biết sử dụng các kí hiệu, các chú giải để đọc dược các LĐ, BĐ về địa lí tự nhiên và rút ra các nhận xét cần thiết; đọc phân tích các BĐTN Ô xtrây –li-a;

+ Hiểu được ý nghĩa của chỉ tiêu về diện tích rừng ở Ô xtrây –li-a;

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

- Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền bảo vệ chăm sóc thiên nhiên ở các châu lục.

- Tích cực tìm hiểu kiến thức thông qua nhiều nguồn tư liệu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

-Thiết bị: Máy tính, máy chiếu, bảng phấn cá nhân.

- Học liệu: Bản đồ khoáng sản Ô xtrây –li-a; SGK, Phiếu học tập, tranh ảnh địa lí.

- Tập bản đồ Lịch sử và Địa Lí 7 – Phần Địa lí

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Sách giáo khoa.

- Tranh, ảnh, tư liệu (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**1. Hoạt động mở đầu**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo cho HS hứng thú với thiên nhiên, muốn tìm hiểu về phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô xtrây –li-a.

**b. Nội dung:**

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:**

- Sau khi trao đổi, HS tìm được đáp án cho câu hỏi.

**d. Tổ chức hoạt động**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV: Cho HS hoạt động cá nhân, yêu cầu quan sát các hình ảnh về một số loại tài nguyên trên máy chiếu trong vòng 1 phút và trả lời câu hỏi:

? Dựa vào kiến thức đã học trong bài học trước và các hình ảnh trên bảng, theo em Ô xtrây –li-a sẽ có những loại tài nguyên nổi bật nào. (Ghi nhanh kết quả của em ra bảng cá nhân)

? Theo em dự đoán với các loại tài nguyên đó, người dân Ô xtrây –li-a sẽ khai thác và sử dụng như thế nào cho hiệu quả nhất.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian( 2 phút ).

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận:**

-GV yêu cầu HS giơ bảng cá nhân và gọi từ 3 em cho biết lý do vì sao lại lựa chọn như vậy. Dự đoán cách thức con người khai thác, sử dụng các loại tài nguyên trên.

+ Lớp nhận xét, bổ sung.

**Bước 4. Kết luận, nhận định:** GV trên cơ sở đó, dẫn dắt HS vào bài học mới.

*Ô- xtrây –li-a là quốc gia có nhiều tiềm năng và lợi thế để trở thành quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất châu Đại Dương.Vậy, người dân Ô- xtrây –li-a tiến hành khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên như thế nào?.*

- HS: Lắng nghe, vào bài mới.

**2. Hình thành kiến hức mới (30 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: *Tìm hiểu phương thức khai thác và sử dụng tài nguyên***  ***khoáng sản.***  **a. Mục tiêu:** Xác định được trên bản đồ và dựa vào thông tin trong bài học một số tài nguyên khoáng sản chính cũng như cách thức khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản ở Ô xtrây –li-a.  **b. Nội dung:**  - Quan sát dựa vào hình 21, thông tin trong SGK và trao đổi theo nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 1-Nhóm 1,3   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 (4 phút)**  Quan sát dựa vào hình 21, thông tin trong SGK, hãy:  + Kể tên và xác định các loại khoáng sản chính được khai thác ở Ô xtrây –li-a.   |  |  | | --- | --- | | Tên khoáng sản | Nơi phân bố chủ yếu | | Than đá  ……… | Phía đông  ……. |   + Cho biết Ô xtrây –li-a đã khai thác,sử dụng các loại tài nguyên khoáng sản như thế nào?  …………………………………………………………………………………. |   ( Các nhóm 2,4,5,6 - tiến hành đồng thời nghiên cứu mục 2,3 )  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời, bài làm của HS  **d. Tổ chức hoạt động:** | | |
| **HĐ của GV và HS** | | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - **Nhiệm vụ 1:**  **-**GV yêu cầu HS dựa vào hình 21/ SGK: Kể tên và xác định các loại khoáng sản chính được khai thác ở Ô xtrây –li-a.  -HS tự nghiên cứu cá nhân trong thời gian 1 phút.  -HS trao đổi theo nhóm để xác định các loại khoáng sản được khai thác ở Ô xtrây –li-a ( trong thời gian 1 phút).  -GV quan sát và giúp đỡ các nhóm.  + HS xác định các loại khoáng sản được khai thác ở Ô xtrây –li-a đó là:   |  |  | | --- | --- | | Tên khoáng sản | Nơi phân bố chủ yếu | | Than đá | Phía đông | | U-ra-ni-um | Phía bắc,phía đông nam, hoang mạc Vic-to-ri-a lớn | | Ni-ken | Hoang mạc Vic-to-ri-a lớn | | Chì | Đồng bằng Ac-tê-di-an lớn | | Bô-xít | Phía Tây nam và Đông bắc của Ô xtrây –li-a | | Đồng | Phía bắc của Ô xtrây –li-a | | Vàng | Hoang mạc Ta-na-mi, phía tây và tây nam của Ô xtrây –li-a | | Quặng sắt | Phía Tây bắc và phía nam | | Kim cương | Phía nam | | Dầu mỏ, khí đốt | Phía đông, phía tây trung tâm |   - **Nhiệm vụ 2:** GV đặt yêu cầu:  Cho biết Ô xtrây –li-a đã sử dụng các loại tài nguyên khoáng sản như thế nào?  -HS trao đổi theo nhóm để trả lời  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  -HS tự nghiên cứu cá nhân trong thời gian 1 phút.  -HS trao đổi theo nhóm tìm hiểu kiến thức để hoàn thành phiếu học tâp xác định các loại khoáng sản được khai thác ở Ô xtrây –li-a và cách khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản ở Ô xtrây –li-a ( trong thời gian 3 phút).  -GV quan sát và giúp đỡ các nhóm.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  **-**GV gọi ngẫu nhiên thành viên của từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, xác định trên BĐ các loại khoáng sản được khai thác ở Ô xtrây –li-a. Cách thức khai thác,sử dụng tài nguyên khoáng sản trên.  + Nhóm thảo luận cùng câu hỏi nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  -Nhóm nào trả lời đúng sẽ được cộng thêm điểm tích lũy của nhóm.  -GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chuẩn hóa kiến thức. | | **1. Phương thức khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản**  - Các khoáng sản chính được khai thác ở Ô-xtrây-li-a: than đá, u-ra-ni-um, ni-ken, chì, bô-xit, đồng, vàng, quặng sắt và kim cương, dầu mỏ, khí tự nhiên,...  - Cách sử dụng nguồn tài nguyên khoáng sản của Ô-xtrây-li-a:  + Ô-xtrây-li-a đã và đang tiến hành khai thác khoáng sản một cách hiệu quả nhờ áp dụng các phương pháp khai thác tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế (sử dụng rô bốt để khai thác, dùng tàu và xe tự hành cỡ lớn để vận chuyển,...).  + Đặc biệt, Ô-xtrây-li-a đã thành công trong việc kết hợp hài hoà các vấn đề bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội và hiệu quả thương mại. |
| **Hoạt động 2: *Tìm hiểu phương thức khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên sinh vật.***  **a. Mục tiêu:**  - Nhận xét được sự biến động diện tích rừng của Ô –xtrây-li-a trong giai đoạn 1990-2020. Biết được các biện pháp để bảo về tài nguyên rừng của Ô –xtrây-li-a.  **b. Nội dung:**  HS dựa vào bảng số liệu và thông tin trong bài học trao đổi theo nhóm, hoàn thiện phiếu học tập số 2- Nhóm 2,5   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 (4 phút )**  Dựa vào bảng số liệu và thông tin trong bài, em hãy:  + Nhận xét sự biến động diện tích rừng của Ô –xtrây-li-a trong giai đoạn 1990-2020.  Giải bài 21 Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a  + Cho biết Ô –xtrây-li-a thực hiện những biện pháp nào để bảo vệ tài nguyên sinh vật?  …………………………………………………………………………………. |   ( Các nhóm 1,3,4,6 - tiến hành đồng thời nghiên cứu mục 1,3 )  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời, bài làm của HS  **d. Tổ chức hoạt động:** | | |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - **GV dẫn dắt:** Ô- xtrây-li-a không chỉ là quốc gia có nhiều khoáng sản có trữ lượng lớn trên thế giới mà còn là quốc gia có nguồn tài nguyên sinh vật rất phong phú  - **Nhiệm vụ 1:** GV yêu cầu HS dựa vào bảng số liệu: + Nhận xét sự biến động diện tích rừng của Ô –xtrây-li-a trong giai đoạn 1990-2020.  + HS có thể nhận xét sự biến động diện tích rừng của Ô –xtrây-li-a theo các cách khác nhau, có nhóm sẽ nhận xét chi tiết theo giao đoạn cũng có thể các em nhận xét luôn sự biến động trong giai đoạn 1990-2020 bằng cách so sánh số liệu năm đầu và năm cuối.  + GV khuyến khích HS cách nhận xét 1 và đưa ra được nhận xét đó là:  - Sự biến động diện tích rừng của Ô-xtrây-li-a trong giai đoạn 1990 – 2020:  + Diện tích rừng của Ô-xtrây-li-a trong giai đoạn 1990 – 2010 có xu hướng giảm, từ 133,8 triệu ha năm 1990 xuống 129,5 triệu ha năm 2010 (giảm 4,3 triệu ha).  + Từ năm 2010 đến năm 2020, rừng được phục hồi, diện tích rừng từ 129,5 triệu ha năm 2010 tăng lên 134 triệu ha năm 2020 (tăng 4,5 triệu ha), chỉ trong vòng 10 năm số diện tích rừng được phục hồi lớn hơn diện tích rừng bị suy giảm trong 20 năm trước đó.  - **Nhiệm vụ 2:** GV yêu cầu HS cho biết Ô –xtrây-li-a thực hiện những biện pháp nào để bảo vệ tài nguyên sinh vật?  -HS trao đổi để tìm ra câu trả lời:  + Phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, công viên biển, vườn quốc gia,...  + Đề ra những chiến lược bảo tồn các quần thể sinh vật và cảnh quan bản địa, góp phần quan trọng duy trì tính đa dạng của tài nguyên sinh vật quốc gia.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  -HS tự nghiên cứu cá nhân trong thời gian 1 phút.  -HS trao đổi theo nhóm tìm hiểu kiến thức để hoàn thành phiếu học tâp nhận xét bảng số liệu để thấy được sự biến động rừng ở Ô xtrây –li-a. Đồng thời dựa vào thông tin SGK để nêu được những biện pháp bảo vệ tài nguyên sinh vật? ( trong thời gian 3 phút).  -GV quan sát và giúp đỡ các nhóm.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  **-**GVgọi ngẫu nhiên thành viên của từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhận xét bảng số liệu để thấy được sự biến động rừng ở Ô xtrây –li-a. Những biện pháp bảo vệ tài nguyên sinh vật?  + Nhóm thảo luận cùng câu hỏi nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  - HS: Lắng nghe, ghi bài | **2. Tìm hiểu phương thức khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên sinh vật.**  - Ô- xtrây-li-a có tài nguyên sinh vật phong phú.  \* Thực trạng: Số lượng các loài động thực vật hoang dã, nhất là các loài đặc hữu đang suy giảm đáng kể.  \* Nguyên nhân: +Khí hậu khô hạn.  + Biến đổi khí hậu làm cho cháy rừng gia tăng.  \*Biện pháp:  + Phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, công viên biển, vườn quốc gia…  + Đưa ra các chiến lược bảo tồn các quần thể sinh vật và cảnh quan bản địa, góp phần quan trọng duy trì tính đa dạng của tài nguyên sinh vật quốc gia. | |
| **Hoạt động 3: *Tìm hiểu phương thức khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên sinh vật.***  **a. Mục tiêu:**  - Nhận xét được sự biến động diện tích rừng của Ô –xtrây-li-a trong giai đoạn 1990-2020. Biết được các biện pháp để bảo về tài nguyên rừng của Ô –xtrây-li-a.  **b. Nội dung:**  HS dựa vào bảng số liệu và thông tin trong bài học trao đổi theo nhóm, hoàn thiện phiếu học tập số 2- Nhóm 2,5   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 ( 4 phút )**  Dựa vào thông tin trong bài, em hãy phân tích những biện pháp khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên đất của Ô-xtrây-li-a?  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |   ( Các nhóm 1,3,4,6 - tiến hành đồng thời nghiên cứu mục 1,3 ) | | |
| **c. Sản phẩm:** Câu trả lời, bài làm của HS  **d. Tổ chức hoạt động:** | | |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS đọc thông tin trong SGK, thào luận nhóm thực hiện yêu cầu sau: *Phân tích những biện pháp khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất của Ô xtrây –li-a.*  - HS phân tích dựa theo thông tin trong SGK để hoàn thiện phiếu học tập.  - GV: Gọi đại diện các nhóm thảo luận cùng câu hỏi trình bày và phân tích một tác động (khuyến khích các nhóm HS lấy các ví dụ cụ thể khi phân tích)  - Trong quá trình HS phân tích, GV có thể mở rộng thêm kiến thức và phân tích sâu hơn, lấy ví dụ cụ thể để HS hiểu.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  - HS: Thực hiện nhiệm vụ cá nhân/nhóm  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - HS: Trình bày kết quả  - GV: Lắng nghe, gọi HS khác nhận xét và bổ sung  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  - HS: Lắng nghe, ghi bài | **3. Phương thức khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất**  \* Thực trạng:  - Phần lớn diện tích đất của Ô xtrây –li-a thường bị khô hạn, kém màu mỡ.  - Đất ngày bị suy thoái  \* Nguyên nhân:  - Do nguồn nước bị hạn chế  - Việc sử dụng nhiều phân bón vô cơ để thay thế.  \* Giải pháp:  - Ngành chăn nuôi gia súc ( đặc biệt là cừu) được chú trọng phát triển.  - Các loại cây chịu hạn được trồng theo hình thức quảng canh  - Từ năm 1989, Ô -xtrây –li-a triển khai chương trình quốc gia về chăm sóc đất để thúc đẩy các phương pháp canh tác mới, phủ xanh đất trống, phổ biến các giải pháp kĩ thuật,…  - Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng mới với nhiều triển vọng. | |

**3. Luyện tập (5 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Củng cố, khắc sâu, hệ thống lại nội dung kiến thức bài học.

**b. Nội dung:** Vẽ sơ đồ thể hiện các phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô -xtrây –li-a.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời, bài làm của HS

**d. Tổ chức hoạt động:**

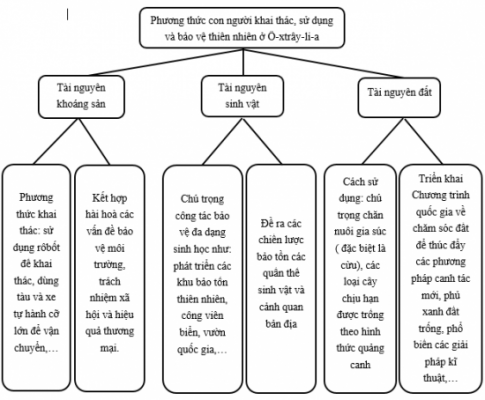
**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS làm bài tập sau:

***Câu 1:*** *Vẽ sơ đồ thể hiện các phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô -xtrây –li-a.*

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS: Dựa trên những kiến thức đã học, tư duy của bản thân để vẽ sơ đồ.Trao đổi kết quả làm việc với các bạn khác để đưa ra được sơ đồ như sau:



- GV: Quan sát, theo dõi đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện HS trình bày trước lớp kết quả làm việc.

- HS khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV: Thông qua phần trình bày của HS rút ra nhận xét, khen ngợi và rút kinh nghiệm những hoạt động rèn luyện kĩ năng của cả lớp.

**4. Vận dụng (5 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức của bài học vào thực tế

**b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành bài tập/thu thập thông tin tìm hiểu về một đề xuất của GV.

**c. Sản phẩm:** HS về nhà thực hiện nhiệm vụ GV đưa ra.

**d. Tổ chức hoạt động:**

***HS thực hiện ở nhà***

**Bước 1.**

- GV đưa ra nhiệm vụ:

***Câu 2:*** *Em hãy tìm các thông tin về khai thác, sử dụng và bảo vệ một loại tài nguyên thiên nhiên khác ở**Ô -xtrây –li-a.*

**Bước 2.**

- HS hỏi và đáp ngắn gọn những vấn đề cần tham khảo.

**Bước 3.**

- GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau trình bày

**GIÁO VIÊN CÓ THỂ ĐƯA RA GỢI Ý**

Khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước ở Ô-xtrây-li-a:

  Ô-xtrây-li-a có gần 50% diện tích là sa mạc, tài nguyên nước chủ yếu tồn tại ở dạng sông băng và mũ băng tại các cực. Tài nguyên nước ở dưới dạng các con sông và hồ ở đây chiếm một lượng khá nhỏ. Hơn 60% của lục địa là không thoát nước. Hầu hết các sông, hồ ở đây được cung cấp bởi mưa, có kích thước nhỏ, dễ bị khô và không có dòng chảy. Trước hạn chế đó, Chính phủ đã cho xây dựng đập, đê điều và hồ chứa để tiết kiệm nguồn nước ngọt.

  Là một trong những quốc gia chịu tác động lớn của biến đổi khí hậu trên thế giới, Chính phủ Ô-xtrây-li-a đã thực hiện một số giải pháp cấp bách nhằm tiết kiệm nguồn nước ngọt như:

  Một là, vận động, tuyên truyền nhân dân sử dụng nhiều biện pháp tiết kiệm nước gắn với sinh hoạt hàng ngày của mỗi cá nhân như: tắm không quá 4 phút/ngày; xả nước bồn cầu bằng nút tiết kiệm nước; gắn miếng nút chặn lavabo khi rửa tay hoặc rửa rau… Năm 2007, các công ty cung cấp nước ở Sydney đã thực hiện dịch vụ Water Fixed - sẵn sàng cung cấp các thiết bị tiết kiệm nước và sửa chữa các chỗ rò rỉ nước với mức giá được hỗ trợ tối đa. Ai đăng ký dịch vụ này còn được bốc thăm trúng thưởng các loại máy giặt tiết kiệm nước.

  Hai là, quản lý chặt nguồn cung cấp nước. Chính phủ Ô-xtrây-li-a đề ra 5 mức tiết kiệm nước, mức cao nhất là 140 lít/người/ngày. Mỗi mức tiết kiệm áp dụng cho từng địa phương khác nhau dựa vào thực tế phát triển và điều kiện cung cấp nước tại đó. Nước tưới cây và nước sinh hoạt được bơm theo giờ cố định hàng ngày.

  Ba là, chính phủ khuyến khích tiết kiệm nước bằng cách bồi hoàn chi phí cho các gia đình lắp thiết bị tiết kiệm nước và hệ thống tái sinh nước tại nhà. Các cơ quan, chính quyền nhà nước cũng phải làm gương trong việc tiết kiệm nước. Trụ sở Quốc hội Ô-xtrây-li-a đã thực hiện tiết kiệm 1/3 lượng nước mỗi ngày bằng biện pháp tiết giảm hoặc tắt các vòi phun nước và thay vòi hoa sen trong phòng tắm. Tuy nhiên, những cố gắng tiết kiệm nước của người Ô-xtrây-li-a vẫn chưa giải quyết được triệt để nạn thiếu nước ở quốc gia này. Chính phủ Ô-xtrây-li-a đang xúc tiến xây thêm một số nhà máy lọc nước biển để cải tạo nguồn cung cấp nước ngọt cho cả nước.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  *Ngày: ........................* | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY: VỊ TRÍ ĐỊA LÝ LÝ, LỊCH SỬ KHÁM PHÁ VÀ NGHIÊN CỨU CHÂU NAM CỰC**

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Xác định được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực.

- Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

+ Sử dụng bản đồ, lược đồ để xác định vị trí của châu Nam Cực.

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: ứng phó với biến đổi khí hậu

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên Châu Nam Cực.

- Tranh ảnh, video về châu Nam Cực

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động: Mở đầu (3 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, tạo sự phấn khởi trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

**b) Nội dung:**

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

**d) Cách thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **- Bước 1:** GV chia lớp thành 4 nhóm,phổ biến trò chơi ***“Thử tài đặt tên”****:* Dựa vào các hình ảnh của GV đưa ra, HS sẽ đưa ra tên chủ đề cho các hình ảnh ấy, sau đó giải thích lí do đưa ra tên đó.   |  |  | | --- | --- | |  |  | | **BĂNG TAN (BĂNG TRÔI)** | **CHIM CÁNH CỤT** |  |  |  | | --- | --- | |  |  | | **NÚI BĂNG** | **DỰNG LỀU TRÊN TUYẾT** |   **Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3:** Hs trình bày, Hs khác nhận xét bổ sung.  **Bước 4:** Gv dẫn dắt vào bài. *Theo các em thì những hình ảnh trên thuộc châu lục nào? (Châu Nam Cực). Vậy để xác định được vị trí của châu Nam Cực và giải thích được con người đã khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực như thế nào thì các em sẽ đi vào bài học này.* |  |

**Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về Vị trí địa lí (15 phút)**

**a) Mục tiêu:**

## - Xác định vị trí địa lí của châu Nam Cực

**b) Nội dung:**

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 174 kết hợp quan sát hình 22.1 để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

**d) Cách thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ  GV chia Hs thành các cặp.  Sau đó, GV cho HS thực hiện trò chơi “AI NHANH HƠN”  Dựa vào hình 22.1 và thông tin mục 1, em hãy:  *+ Xác định vị trí địa lí của châu Nam Cực.*  *+ Cho biết châu Nam Cực gồm những bộ phận nào.Diện tích là bao nhiêu?*  *+ Kể tên các biển và đại dương bao quanh châu Nam Cực?*    **- Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát nhắc nhở và ổn định lớp.  **- Bước 3**: Hết thời gian, các cặp dán sản phẩm lên bảng. GV gọi 1,2 cặp lên trình bày. Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  GV đặt câu cho HS:  *+ Cho biết vị trí địa lí ảnh hưởng như thế nào tới khí hậu của châu Nam Cực?*  *+ Em hãy nêu cách xác định phương hướng ở Nam Cực?*  **Bước 4:** Gv nhận xét, chuẩn xác. | **a. Vị trí:**  - Gồm lục địa Nam Cực và các đảo ven lục địa.  - Nằm gần trọn vẹn trong vòng cực Nam. Tiếp giáp: ĐTD, TBD, AĐD  - Diện tích:14.1 triệu km2 |

# Hoạt động 2: Tìm hiểu về lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực (20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực.

**b) Nội dung:**

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 174, 175 kết hợp quan sát hình 22.1 và hình 22.2 a,b,c để trả lời các câu hỏi của giáo viên.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh ghi ra giấy được các câu trả lời.

**d) Cách thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chia Hs thành 6 nhóm.  Sau đó, GV cho HS thực hiện trò chơi  “ AI NHANH HƠN ”  Dựa vào hình 1 và thông tin mục 2.  **-** GV chiếu 1 đoạn phim về cuộc sống của các nhà khoa học ở châu Nam Cực  GV có thể cắt clip từ phút thứ 37-40, theo link sau:  https://www.youtube.com/watch?v=LTBWLDyk08Y&t=2137s   1. *Kể tên một số trạm nghiên cứu của các quốc gia ở châu Nam Cực* 2. *Trình bày lịch sử khám phá và nghiên cứu ở châu Nam Cực:*   *+ Con người phát hiện Châu Nam Cực khi nào?*  *+ Việc nghiên cứu châu Nam Cực được xúc tiến mạnh mẽ từ năm nào?*  *+ Những quốc gia nào đã đặt trạm nghiên cứu tại đây?*  *+ Hiệp ước Nam Cực được kí vào năm nào? Mục đích của hiệp ước?*  **- Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát nhắc nhở và ổn định lớp.  **- Bước 3**: Hết thời gian, các nhóm dán sản phẩm lên bảng. GV gọi 1,2 nhóm lên trình bày. Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4:** **Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, cung cấp thêm thông tin về trạm nghiên cứu ở Châu Nam Cực và con người ở đây từ đó giáo dục dục tinh thần dũng cảm, không ngại nguy hiểm, khó khăn trong nghiên cứu, thám hiểm địa lí.  Cho hs quan sát một số hình ảnh: | **2. Vài nét về lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực.**  - Được phát hiện và nghiên cứu muộn nhất(cuối thế kỉ XIX).  + Từ 1957 tiến hành nghiên cứu Nam cực  + 1/12/1959 ký hiệp ước Nam cực, gồm 12 nước:  - Châu Nam Cực là châu lục duy nhất không có các quốc gia, không có dân cư sinh sống thường xuyên.  - Hàng năm, có khoảng 1 000 – 5 000 người thuộc nhiều quốc gia luân phiên tới sinh sống và làm việc tại các trạm nghiên cứu. |

**3. Hoạt động: Luyện tập (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố lại nội dung bài học.

**b) Nội dung:**

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

**d) Cách thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chia Hs thành 6 nhóm.  **CHUYÊN GIA ĐỊA LÍ**  Sau đó, GV cho HS thực hiện trò chơi “ ”  *- Chứng minh châu Nam Cực có vị trí địa lí đặc biệt?*  *- Liệt kê các mốc thời gian chính trong lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực?*  **Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3:** Hết thời gian GV gọi 1,2 nhóm lên trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức. |

**4. Hoạt động: Vận dụng (2 phút)**

***a) Mục tiêu:***

- Vận dụng kiến thức đã học.

**b) Nội dung:**

- Vận dụng kiến thức đã học để trả lời các vấn đề liên quan.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh ghi ra giấy được câu trả lời của câu hỏi.

**d) Cách thực hiện:**

|  |
| --- |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ - Yêu cầu HS đọc bài báo về theo link dưới và chỉ ra những điểm thú vị ở châu Nam Cực và tìm hiểu về Hiệp ước Nam Cực (1959) và viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) với thông điệp: Nam Cực vì hòa bình thế giới. Link tham khảo: + https://www.dkn.tv/khoa-hoc-cong-nghe/10-su-that-thu-vi-ve-chau-nam-cuc-khong-co-nguoi-song-nhung-van-co-may-atm.html **Bước 2:** Hs thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3:** HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** GV nhận xét, chốt kiến thức. |

**BÀI 23: THIÊN NHIÊN CHÂU NAM CỰC**

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức**:

– Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực: địa hình, khí hậu, sinh vật.

– Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập; bình tĩnh trước những thay đổi của hoàn cảnh.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực nhận thức Địa lí: giải thích hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên; phân tích mối quan hệ tác động qua lại giữa các đổi tượng tự nhiên và của biến đổi khí hậu toàn cáu tới thiên nhiên châu Nam Cực.

- Năng lực tìm hiểu Địa lí: Phân tích bản đồ địa hình và khoáng sản, bản đồ phân bố lượng mưa ở châu Nam Cực, biểu đồ nhiệt độ , tranh ảnh.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sổng: Thu thập, hệ thống hoá các thông tin vé đặc điểm tự nhiên châu Nam Cực, kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu từ intemet sảch, báo.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức tìm hiểu và sẳn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm góp phần bào vệ môi trường thiên nhiên châu Nam Cực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Bản đồ châu Nam Cực.

# - Tranh ảnh, video về châu Nam Cực:

# + *Biến đổi khí hậu: 'Sông băng ngày tận thế' ở Nam Cực có thể biến mất trong vòng 3 năm tới*.(https://www.youtube.com/watch?v=QgE2YTakuJk)

+ 11 điều thú vị về châu Nam Cực

(https://www.youtube.com/watch?v=ScTzDNrM0Tg)

**2. Chuẩn bị của học sinh:** sách giáo khoa, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

**b. Nội dung:** Học sinh xem video nhận biết thiên nhiên châu Nam Cực.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

**d. Cách thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: cho HS xem đoạn video  *? Nội dung đoạn video nói về thiên nhiên của châu lục nào?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS: quan sát, suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  ***Đoạn video đã đưa chúng ta đến với châu Nam Cực – vùng đất của nhiều điều kì thú: nơi băng phủ trắng xóa gần toàn bộ châu lục; nơi có nhiều gió bão nhất thế giới; nơi chỉ có sự sinh tồn của một số loài động vật tiêu biểu và đặc biệt châu lục là nơi không có dân người dân bản địa và dân cư sinh sống thường xuyên. Vậy điều gì đã tạo nên sự khác biệt cho châu Nam Cực? Chúng ta hãy cùng khám phá thiên nhiên châu Nam Cực.***  HS: Lắng nghe, vào bài mới |  |

**Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực: địa hình, khí hậu, sinh vật.

**b. Nội dung:** thảo luận nhóm, phân tích H23.1, H23.2, H23.3, H23.4 và kênh chữ SGK hoàn thiện phiếu học tập tìm hiểu đặc điểm tự nhiên châu Nam Cực.

**c. Sản phẩm:** Bảng kết quả thảo luận của các nhóm HS.

**d. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập trong thời gian 5’  **Nhóm 1: Địa hình**  **Nhóm 2: Khí hậu**  **Nhóm 3: Sinh vật**  **Nhóm 4: Khoáng sản**   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP 1 Nhóm ….**  ***Dựa vào thông tin trong bài, hình 23.1 và hình 23.2 SGK, hãy cho biết:***  1. Địa hình bế mặt châu Nam Cực được bao phù bởi gì? ………………………………………………….  2. Bề dày cùa lớp phù băng ở châu Nam Cực trung bình đạt:  - Nơi dày nhất đạt:…………………………  3. Ảnh hưởng của lớp phủ băng đến địa hình bề mặt châu Nam Cực.  ……………………………………………………….  ………………………………………………………..  4. Tên các băng thềm lục địa lớn nhất ở châu Nam Cực.  …………………………………………………………  5. Vì sao châu Nam Cực có đặc điểm địa hình như vậy?  ………………………………………………………… |      |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP 2 Nhóm ….**  ***Dựa vào H23.3, H23.4 và thông tin trong bài, hãy hoàn thiện bảng sau:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Trạm Bai-đơ** | **Trạm Mai-xơn** | | Nhiệt độ (H23.4)  - Nhiệt độ TB năm  - Chênh lệch nhiệt độ giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất |  |  | | Lượng mưa (H23.4, H23.3)  - Lượng mưa TB năm  - Nhận xét sự phân bố lượng mưa |  |  | | Kết luận đặc điểm khí hậu |  | | |      |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP 3 Nhóm ….**  1. Kể tên một số loài sinh vật chính ở châu Nam Cực? (Thực vật, động vật).  .......................................................................................  .................. ....................................................................  2. Tại sao các sinh vật tồn tại được trong điều kiện môi trường khắc nghiệt ở châu Nam Cực. |  |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP 4 Nhóm ….**  1. Dựa vào H23.1, Kể tên và phân bố các khoáng sản ở châu Nam Cực.  ........................................................................................  .......................................................................................  2. Tại sao Nam Cực lạnh như vậy lại có nhiều mỏ than?  .......................................................................................  3. Hiện nay con người đã và đang khai thác tài nguyên như thế nào?  ...................................................................................... |   HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS: thảo luận, phân tích H23.1, H23.2, H23.3, H23.4, H23.5, nghiên cứu kênh chữ SGK, hoàn thiện phiếu học tập  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS: Đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV: Chuẩn xác và giúp HS giải thích làm rõ kiến thức.  **Nhóm 1:** Bề mặt thực của châu Nam Cực có các dạng Địa hình núi- cao nguyên- thung lũng sâu và đồng bằng.Tuy nhiên, do khí hậu giá lạnh-> Băng tuyết bao phủ quanh năm nên bề mặt châu Nam Cực bằng phẳng, tạo thành 1 cao nguyên băng rộng lớn.  **Nhóm 2: Khí hậu**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Trạm Bai-đơ | Trạm Mai-xơn | | Nhiệt độ (H23.4)  - Nhiệt độ TB năm  - Chênh lệch nhiệt độ giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất | -27,90C  22,20C | -11,90C  17,50C | | Lượng mưa (H23.3)  - Nhận xét lượng mưa hàng năm và sự phân bố lượng mưa | Lương mưa hàng năm rất thấp.  Phân bố mưa không đều: mưa nhiều ở khu vực ven biển càng vào sâu trong nội địa mưa ít. | | | Kết luận đặc điểm khí hậu | - Lạnh và khắc nghiệt  + Nhiệt độ TB dưới 00C, càng vào trung tâm lục địa nhiệt độ càng thấp.  + Lượng mưa TB năm rất thấp 166mm/năm, chủ yếu ở dạng tuyết rơi.  + Nhiều gió bão nhất thế giới( vận tốc trên 60 km/giờ)  => là hoang mạc lạnh của TG. | |   *CH: Vì sao khí hậu Nam Cực lại lạnh ghê gớm như vậy?*  - GV hướng dẫn HS liên hệ đặc điểm vị trí, địa lình để giải thích  + Vị trí : Do vị trí nằm trong vòng cực Nam của Trái Đất, có mùa đông đêm địa cực kéo dài 6 tháng, mùa hạ tuy ngày kéo dài, song cường độ bức xạ rất yếu, tia sáng bị băng tuyết khuyếch tán mạnh, lượng nhiệt sưởi ấm không khí không đáng kể.  + Là vùng khí áp cao – nơi có nhiều bão nhất TG.  + Địa hình : là một cao nguyên băng khổng lồ, a/h của biển khó vào sâu trong đất liền.  **Nhóm 3: Sinh vật**  + Trên lục địa thực vật và động vật không tồn tại  + Ven lục địa:  Thực vật: rêu, địa y, tảo, nấm  Động vật: Chim cánh cụt, hải cẩu, hải báo, cá voi xanh, chim biển dựa vào nguồn thức ăn tôm,cá, phù du sinh vật dưới biển phong phú...vào sâu trong lục địa không có sự sống nên không có động vật.  *? Hiện nay,động vật ở châu Nam cực đang gặp phải vấn đề gì? Giải pháp?*  - GV hướng dẫn HS liên hệ  + Cá voi xanh là loài vật khổng lồ, lớn nhất trong các loài và rất có giá trị.ở một số nước phát triển như Nhật, Na Uy, có tàu đánh bắt rất hiện đại, trên đó có cả 1 nhà máy chế biến sản phẩm từ cá voi.  + Do nạn săn bắt cá voi xanh đã làm cho một số loài đv quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng-> Các tổ chức phi chính phủ như: Hoà bình xanh đã và đang ngăn cản và bảo vệ động vật .....  **Nhóm 4: Khoáng sản**  + Tài nguyên khoáng sản: Than đá, sắt, đồng, dầu khí. Các khoáng sản đang trong quá trình nghiên cứu và thăm dò.  HS: Lắng nghe, ghi bài  - GV cho HS xem video 11 điều thú vị về châu Nam Cực. | **1 . Đặc điểm tự nhiên**  **a. Địa hình:**  - là cao nguyên băng khổng lồ.  - Bề mặt bằng phẳng, cao TB 2040m.  **b. Khí hậu.**  - Lạnh và khắc nghiệt  + Nhiệt độ TB dưới 00C.  + Lượng mưa rất thấp 166mm/năm, chủ yếu ở dạng tuyết rơi.  + Nhiều gió bão nhất thế giới.  **c. Sinh vật:**  - Thực vật: nghèo nàn.  - Động vật: phong phú : chim cánh cụt, hải cẩu, chim biển, cá voi...  **d. Khoáng sản:** giàu than đá, sắt đồng, dầu mỏ, khí tự nhiên. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu kịch bản về sự thay đổi thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu**

**a. Mục tiêu:** Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.

**b. Nội dung:** Xem video mô tả kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời, hiểu biết của cá nhân HS.

**d. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV cho HS xem video *Biến đổi khí hậu: “Sông băng ngày tận thế” ở Nam Cực có thể biến mất trong vòng 3 năm tới; thực hiện kĩ thuật Think – Pair – share nhiệm vụ trả lời câu hỏi***  *1. Tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu diễn ra như thế nào?*  *2. Biến đổi khí hậu toàn cầu ảnh hưởng như thế nào đến sự thay đổi thiên nhiên châu Nam Cực?*  *3. Hãy nêu biện pháp khắc phục.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS xem video, nghiêm cứu kênh chữ SGk trả lời câu hỏi; hình thành cặp đôi và trao đổi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện 1 HS chia sẻ, HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chuẩn xác và mở rộng  Biến đổi khí hậu toàn cầu ảnh hưởng rất lớn đến sự thay đổi tự nhiên ở châu Nam Cực  + Sông băng tan chảy vỡ ra => gây nguy hiểm cho tàu thuyền qua lại, một số đảo xuất hiện.  + Thực vật phát triển gây ra những thay đổi hóa học của đất, cũng như sự suy thoái của lớp băng vĩnh cửu.  + Sự ấm lên có thể có lợi cho một số loài động thực vật bản địa nhưng nó làm tăng đáng kể nguy cơ hình thành các loài ngoại lai, từ đó chúng có thể cạnh tranh với nhau và gây ra sự tổn thương không thể phục hồi của động thực vật hoang dã.  + Băng tan làm thu hẹp địa bàn sống và giảm sô lượng các loài động vật. | **2. Kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.**  - Biến đổi khí hậu toàn cầu -> nhiệt độ Trái đất nóng lên, nước biển dâng, lượng mưa và thời tiết cực đoan tăng -> Ảnh hưởng lớn đến thiên nhiên Nam Cực  - Hệ quả:  + Nhiều hệ sinh thái sẽ mất đi, xuất hiện các đồng cỏ ở vùng ven biển.  + Băng tan -> thay đổi độ mặn nước biển -> Động vật bị thu hẹp địa bàn sống, suy giảm về số lượng. |

**Hoạt động 3: Luyện tập.**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

**b. Nội dung:** Vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt đặc điểm thiên nhiên châu Nam Cực. Làm BTTN

**c. Sản phẩm:** Bản đồ tư duy của học sinh, câu trả lời của HS.

**d. Cách thực hiện.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

1. GV cho HS vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt đặc điểm thiên nhiên châu Nam Cực.

2. Làm phiếu BTTN

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  **Chọn đáp án đúng**  **Câu 1: Địa hình châu Nam Cực có đặc điểm gì nổi bật?**  **A. Được bao phủ lớp băng dày, bằng phẳng có dạng như chiếc khiên khổng lồ.**  B. Gồm nhiều núi cao nhất thế giới, các cao nguyên và đồng bằng rộng lớn.  C. Là một cao nguyên băng rộng lớn có độ cao trung bình đạt 3000 – 4000m.  D. Phân trung tâm địa hình thấp, càng ra ngoài rìa địa hình càng cao.  **Câu 2:** **Châu Nam Cực còn được gọi là gì?**  A. Cực nóng của thế giới. B. Cực lạnh của thế giới.C. Lục địa già của thế giới.D. Lục địa trẻ của thế giới. **Câu 3:** **Loài vật nào là biểu tượng cho châu Nam Cực?**  A. Cá Voi xanh.   B. Hải Cẩu.  C. Hải Báo.  **D. Chim Cánh Cụt.**  **Câu 4:** **Châu Nam Cực giàu có những khoáng sản nào?**  A. Vàng, kim cường, đồng, sắt.  B. Vàng, đồng, sắt, dầu khí.  **C. Than đá, sắt, đồng, dầu khí.**  D. Than đá, vàng, đồng, mangan.  **Câu 5: Biến đổi khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực?**  **A. Thay đổi bề mặt địa hình, hệ sinh thái, độ mặn nước biển.**  B. Thay đổi bầu khí quyển, động vật suy giảm số lượng.  C. Vị trí địa lí bị dịch chuyển, một sô đảo xuất hiện,  D. Thực vật phát triển mạnh mẽ, xuất hiện một số loài lá rộng. |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS vẽ sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức, làm phiếu BTTN

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS trình bày, chấm chéo phiếu học tập

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

**Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** HS sưu tầm các thông tin về đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực mà em thấy nổi bật nhất.

**b. Nội dung:** Tìm hiểu qua sách, báo, Internet **s**ưu tầm các thông tin về đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực mà em thấy nổi bật nhất.

**c. Sản phẩm: B**ài làm của học sinh ở nhà

**d. Cách thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ cho HS làm ở nhà  *?Đặc điểm tự nhên nào của châu Nam Cực làm em ấn tượng nhất? Hãy thu thập thêm thông tin về đặc điểm ấy.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS: nhận nhiệm vụ, tìm hiểu ở nhà và báo cáo sản phẩm vào tiết học sau. |  |